

LUẬN A TỶ ĐÀM BÁT KIẾN ĐỘ QUYỂN 8

Kiến độ thứ 2: KIẾT SỬ

Phẩm 4: BÀN VỀ MƯỜI MÔN

*Mấy sử sai khiến,
Cùng với hai duyên,
Thứ tự có giác,
Các căn tương ứng,
Cũng thành tựu căn,
Nếu không thành tựu,
Đoạn trí, tác chứng,
Mười môn hiện khắp.*

Hai mươi hai căn, mười tám trì, mười hai nhập, năm ấm, năm thanh ấm, sáu đại sắc pháp, vô sắc pháp, pháp có thể thấy - pháp không thể thấy, pháp có đối - pháp không có đối, pháp hữu lậu - pháp vô lậu, pháp hữu vi - pháp vô vi, pháp quá khứ - pháp vị lai - pháp hiện tại, pháp thiện - pháp bất thiện - pháp vô ký, pháp hệ thuộc cõi Dục - pháp hệ thuộc cõi Sắc - pháp hệ thuộc cõi Vô sắc, pháp học - pháp vô học - pháp phi học phi vô học, pháp do kiến đế mà đoạn, pháp do tư duy mà đoạn, pháp không có đoạn.

Bốn đế, bốn thiên, bốn đẳng, bốn vô sắc, tám giải thoát, tám trừ nhập, mười nhất thiết nhập, tám trí, ba Tam-muội, ba kiết, ba căn bất thiện, ba hữu lậu.

Bốn lưu, bốn ách, bốn thọ, bốn phược.

Năm cái, năm kiết, năm kiết phần dưới, năm kiến, sáu ái thân, bảy sử, chín kiết, chín mươi tám sử.

Nhân căn có bao nhiêu sử sai khiến? Cho đến sử vô minh tư duy

cõi Vô sắc mà đoạn, có bao nhiêu sử sai khiến? (một môn)

Nhãn căn duyên duyên nhãn thức có bao nhiêu sử sai khiến? Cho đến sử vô minh duyên duyên thức do tư duy cõi Vô sắc mà đoạn có bao nhiêu sử sai khiến? (hai môn)

Nhãn căn duyên duyên thức có bao nhiêu sử sai khiến? Cho đến sử vô minh duyên duyên thức do tư duy cõi Vô sắc mà đoạn có bao nhiêu sử sai khiến? (ba môn).

Ý căn theo thứ tự có bao nhiêu tâm sinh, cho đến sử vô minh do tư duy cõi Vô sắc mà đoạn theo thứ tự có bao nhiêu tâm sinh? (bốn môn)

Nhãn căn bị các sử sai khiến thì sử này nên nói là có giác - có quán, không có giác - có quán hay là không có giác, không có quán chẳng? Cho đến sử vô minh và các sử sai khiến do tư duy cõi Vô sắc mà đoạn thì sử này nên nói là có giác - có quán hay là không có giác - có quán, không có giác, không có quán chẳng? (năm môn)

Nhãn căn bị các sử sai khiến thì sử này có bao nhiêu căn tương ứng? Cho đến sử vô minh và các sử sai khiến do tư duy cõi Vô sắc mà đoạn, thì sử này có bao nhiêu căn tương ứng? (sáu môn)

Pháp nào thành tựu nhãn căn? Cho đến pháp nào thành tựu sử vô minh do tư duy cõi Vô sắc mà đoạn? (bảy môn).

Pháp nào không thành tựu nhãn căn? Cho đến pháp nào không thành tựu sử vô minh, do tư duy mà đoạn cõi Vô sắc mà đoạn? (tám môn).

Nhãn căn khi trí đoạn thì có bao nhiêu sử, bao nhiêu kiết do trí đoạn? Cho đến sử vô minh do của tư duy cõi Vô sắc mà đoạn, khi trí đoạn thì có bao nhiêu sử, bao nhiêu kiết do trí đoạn? (chín môn)

Khi nhãn căn tận tác chứng, có bao nhiêu sử, bao nhiêu kiết tận tác chứng. Cho đến sử vô minh do tư duy cõi Vô sắc mà đoạn, lúc tận tác chứng thì có bao nhiêu sử, bao nhiêu kiết tận tác chứng? (mười môn).

Về nghĩa của chương này xin diễn nói đầy đủ.

Hỏi: Nhãn căn có bao nhiêu sử sai khiến?

Đáp: Cõi Dục- cõi Sắc, thông qua tất cả và do tư duy mà đoạn; nhĩ - tỷ - thiệt - thân căn cũng lại như thế. Ý căn bao gồm tất cả.

Nam căn- nữ căn thì cõi Dục thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Mạng căn thông qua tất cả ba cõi và do tư duy mà đoạn. Lạc căn tất cả cõi Sắc - cõi Dục thông qua tất cả và do tư duy mà đoạn.

Khổ căn thì cõi Dục thông tất cả và do tư duy mà đoạn. Hỷ căn gồm tất cả cõi Sắc, tất cả cõi Dục, trừ duyên vô lậu - nghi của cõi Dục

và vô minh tương ưng với nghi. Ưu căn gồm tất cả cõi Dục.

Hộ căn gồm tất cả. Tín căn- tinh tiến căn - niệm căn - định căn - tuệ căn, ba cõi thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Vị tri căn- dĩ tri căn và vô tri căn không có sự gìn giữ của mắt, sự gìn giữ của tai - mũi - lưỡi - thân. Gìn giữ sắc - gìn giữ tiếng - gìn giữ trơn mịn, gìn giữ nhãn thức- nhĩ thức- thân thức, cõi Dục - cõi Sắc thông qua tất cả và do tư duy mà đoạn. Giữ gìn hương- giữ gìn vị - giữ gìn tử thức - giữ gìn thiệt thức, cõi Dục thông qua tất cả và do tư duy mà đoạn.

Ý gìn giữ pháp, gìn giữ ý thức, gìn giữ bao gồm tất cả.

Nhãn nhập, nhĩ- tử- thiệt- thân nhập. Sắc, tiếng, trơn mịn nhập cõi Dục- cõi Sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn. Hương-vị nhập cõi Dục thông tất cả và do tư duy mà đoạn. Ý nhập và pháp nhập bao gồm tất cả.

Sắc ấm thì cõi Dục- cõi Sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn. Thống- tưởng- hành- thức ấm gồm tất cả. Sắc thanh ấm thì cõi Dục- Sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn

Thống- tưởng- hành- thức thanh ấm thì tất cả địa chủng, cho đến không chủng. Cõi Dục- cõi Sắc thông qua tất cả và do tư duy mà đoạn.

Thức chủng gồm tất cả, sắc pháp cõi Dục- cõi Sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Pháp vô sắc gồm tất cả, pháp có thể thấy, pháp có đối thì cõi Dục- cõi Sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn; tất cả gồm pháp không thể thấy và pháp không có đối tất cả, pháp hữu lậu, pháp vô lậu không có. Pháp hữu vi là tất cả, pháp vô vi không có. Pháp quá khứ- vị lai- hiện tại là tất cả. Pháp thiện thì ba cõi thông qua tất cả và do tư duy mà đoạn; pháp bất thiện thì cõi Dục gồm tất cả; pháp vô ký thì cõi Sắc- cõi Vô sắc gồm tất cả, và hai thứ cõi Dục do tập đế cõi Dục mà đoạn thông tất cả. Pháp hệ thuộc cõi Dục có tất cả hệ thuộc cõi Dục, pháp hệ thuộc cõi Sắc có tất cả hệ thuộc cõi Sắc, pháp hệ thuộc cõi Vô sắc có tất cả hệ thuộc cõi Vô sắc.

Pháp học và pháp vô học không có. Pháp phi học phi vô học gồm tất cả Pháp do kiến đế mà đoạn tất cả do kiến đế mà đoạn, pháp do tư duy mà đoạn- do tư duy mà đoạn tất cả và thông tất cả. Pháp không có gì đoạn là không có. Tất cả là khổ đế- tập đế, tận đế- đạo đế thì không có. Cõi Sắc trong thiên có tất cả, cõi Sắc bốn đẳng thông tất cả và do tư duy mà đoạn. Cõi Vô sắc trong vô sắc có tất cả. Sơ- đệ nhị - đệ tam giải thoát tám trừ nhập tám nhất thiết nhập, cõi Sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn. Giải thoát và nhất thiết nhập còn lại thì cõi Vô sắc thông tất

cả và do tư duy mà đoạn.

Pháp trí - vị trí trí không có, tri tha tâm trí thì cõi Sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn. Đẳng trí gồm tất cả, trừ ra kiến tương ứng với duyên vô lậu. Khổ trí - tập trí - tận trí - đạo trí - không - vô tướng - vô nguyện thì không có. Thân kiến trong kiết do khổ đế mà đoạn tất cả và do tập đế mà đoạn, thông tất cả. Trộm giới do khổ đế mà đoạn tất cả, và do tập đế mà đoạn thông tất cả. Hữu lậu duyên nghi do đạo đế mà đoạn. Hữu lậu duyên và nghi tương ứng với vô minh do kiến đế mà đoạn,. Vô lậu duyên tham - giận dữ trong căn bất thiện, hữu lậu duyên ngu si cõi Dục và tất cả cõi Dục, trừ vô minh vô lậu duyên cõi Dục. Dục lậu trong lậu có tất cả hữu lậu cõi Dục, tất cả cõi Sắc- Vô sắc, tất cả vô minh lậu, trừ vô minh duyên vô lậu.

Dục lưu trong lưu thì cõi Dục có tất cả, hữu lưu thì cõi Sắc- Vô sắc có tất cả, vô minh lưu có tất cả, tất cả vô minh lưu, trừ duyên vô lậu của vô minh. Duyên hữu lậu do kiến đế mà đoạn trong kiến lưu, và kiến tương ứng với vô minh vô lậu duyên; ách cũng như thế.

Dục thọ trong thọ thì cõi Dục có tất cả, giới thọ thì tất cả do khổ đế mà đoạn và tập đế mà đoạn thông tất cả. Duyên hữu lậu do đạo đế mà đoạn. Duyên hữu lậu do kiến đế mà đoạn trong kiến thọ, và duyên vô lậu vô minh tương ứng với kiến.

Ngã thọ thì cõi Sắc- Vô sắc có tất cả. Ái dục ràng buộc thân và giận dữ ràng buộc thân trong phược. Hữu lậu duyên trộm giới ràng buộc thân cõi Dục do khổ đế mà đoạn tất cả, và do tập đế mà đoạn thông tất cả. Ngã kiến ràng buộc thân duyên hữu lậu do đạo đế mà đoạn.

Duyên hữu lậu do kiến đế mà đoạn. Tham dục và giận dữ trong cái, hữu lậu duyên thù miên- trạo cử thuộc cõi Dục thì cõi Dục có tất cả sự đù cợ cõi Dục thông tất cả và do tư duy mà đoạn. Nghi cái cõi Dục do kiến đế mà đoạn hữu lậu duyên và duyên vô lậu của vô minh tương ứng với nghi cõi Dục.

Kiết giận dữ trong kiết, cõi Dục duyên hữu lậu; kiết ái - kiết kiêu mạn duyên hữu lậu ba cõi; kiết keo kiệt - kiết ganh tị thì cõi Dục thông tất cả và do tư duy mà đoạn. Tham dục - giận dữ trong kiết phần dưới thì cõi Dục duyên hữu lậu. Thân kiến do khổ đế mà đoạn tất cả, và tập đế mà đoạn thông tất cả. Trộm giới do khổ đế mà đoạn tất cả, và do tập đế mà đoạn thông tất cả. Hữu lậu duyên do đạo đế mà đoạn, nghi do kiến đế mà đoạn hữu lậu duyên, và duyên vô lậu vô minh tương ứng với nghi.

Thân kiến- biên kiến trong kiến do khổ đế mà đoạn tất cả và do

tập đế mà đoạn thông tất cả.

Tà kiến duyên hữu lậu do kiến đế mà đoạn và tà kiến duyên vô lậu tương ứng với vô minh. Trộm kiến duyên hữu lậu do kiến đế mà đoạn. Trộm giới, tất cả do khổ đế mà đoạn, và do tập đế mà đoạn thông tất cả, duyên hữu lậu do đạo đế mà đoạn. Mũi - lưỡi trải qua ái trong ái thân thì cõi Dục thông tất cả và do tư duy mà đoạn. Mắt - tai - thân trải qua ái thì thông tất cả cõi Dục - cõi Sắc và do tư duy mà đoạn. Ý trải qua ái duyên hữu lậu ba cõi.

Sử tham dục, sử giận dữ trong sử cõi Dục duyên hữu lậu. Sử hữu ái duyên hữu lậu cõi Sắc- Vô sắc; sử kiêu mạn duyên hữu lậu ba cõi; sử vô minh có tất cả, trừ duyên vô lậu vô minh. Sử kiến duyên hữu lậu do, kiến đế mà đoạn, và duyên vô lậu vô minh tương ứng với kiến. Sử nghi duyên hữu lậu do kiến đế mà đoạn, và duyên vô lậu vô minh tương ứng với nghi.

Kiết giận dữ trong kiết cõi Dục duyên hữu lậu. Kiết ái- kiết kiêu mạn duyên hữu lậu ba cõi. Kiết vô minh duyên tất cả, trừ duyên vô lậu vô minh. Kiết kiến duyên hữu lậu do kiến đế mà đoạn, và duyên vô lậu vô minh tương ứng với kiến. Kiết thất nguyện duyên hữu lậu do kiến đế mà đoạn. Kiết nghi duyên hữu lậu do kiến đế mà đoạn và duyên vô lậu vô minh tương ứng với nghi. Kiết keo kiệt- kiết ganh tị thì cõi Dục thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Chín mươi tám sử do khổ đế cõi Dục mà đoạn do khổ đế cõi Dục mà đoạn và tất cả do tập đế cõi Dục mà đoạn thông tất cả do tập đế cõi Dục mà đoạn và do tập đế cõi Dục mà đoạn tất cả và do khổ đế cõi Dục mà đoạn thông tất cả.

Do tận đế cõi Dục mà đoạn và do tận đế cõi Dục mà đoạn tất cả, cùng với cõi Dục thông tất cả. Do đạo đế cõi Dục mà đoạn và do đạo đế cõi Dục mà đoạn tất cả cùng với cõi Dục thông tất cả. Do tư duy cõi Dục mà đoạn và do tư duy cõi Dục mà đoạn tất cả, cùng với cõi Dục thông tất cả. Cõi Sắc và cõi Vô sắc cũng lại như thế.

Hỏi: Nhân căn duyên thức có bao nhiêu sử sai khiến?

Đáp: Ba thứ của cõi Dục- cõi Sắc- cõi Vô sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Duyên duyên thức và bốn thứ tai - mũi - lưỡi - thân căn, cũng lại như thế. Ý căn duyên thức duyên hữu vi, duyên duyên thức duyên hữu vi.

Nam căn - nữ căn duyên thức cõi Dục có ba thứ cõi Sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn. Duyên duyên thức cõi Dục có bốn thứ, cõi

Sắc có ba thứ. Cõi Vô sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn. Mạng căn duyên thức thì ba cõi có ba loại, duyên duyên thức có bốn loại. Lạc căn duyên thức cõi Dục có bốn loại, cõi Sắc là hữu vi duyên, cõi Vô sắc có hai loại và thông tất cả. Duyên duyên thức cõi Dục và cõi Vô sắc có bốn loại.

Duyên hữu vi cõi Sắc, khổ căn duyên thức cõi Dục có ba thứ - cõi Sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn. Duyên duyên thức cõi Dục có bốn thứ, cõi Sắc có ba thứ - cõi Vô sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn. Hỷ căn duyên thức cõi Dục duyên hữu vi- Sắc, cõi Vô sắc có hai thứ và thông tất cả. Duyên duyên thức cõi Dục duyên hữu vi- Sắc, cõi Vô sắc có bốn thứ. Ưu căn duyên thức cõi Dục duyên hữu lậu, cõi Sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn. Duyên thức cõi Dục duyên hữu vi. Cõi Sắc có ba loại, cõi Vô sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn. hộ căn duyên thức duyên hữu vi, duyên duyên thức duyên hữu vi.

Căn tín- tinh tiến- niệm- định tuệ duyên bốn loại thức, duyên duyên thức có bốn thứ. Vị tri căn - dĩ tri căn - vô tri căn duyên thức có hai thứ và thông tất cả, duyên duyên có thức bốn thứ, cõi Vô sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn. duyên duyên thức có bốn loại. Nhân trì, nhĩ- tử- thiết- thân trì; sắc trì và thanh- tế hoạt trì, duyên thức cõi Dục- cõi Sắc có ba thứ: nhân thức, nhĩ thức, thân thức, duyên thức. Cõi Dục- Sắc có ba thứ: Duyên duyên thức cõi Dục- Sắc có bốn loại, cõi Vô sắc có hai thứ và thông tất cả. Hương trì - vị trì, tử thức - thiết thức trì, duyên thức cõi Dục có ba thứ, cõi Sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn. Duyên duyên thức cõi Dục có bốn thứ, cõi Sắc ba thứ, cõi Vô sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Ý trì - ý thức trì, duyên thức duyên hữu vi. Duyên duyên thức duyên hữu vi.

Pháp trì duyên thức có tất cả duyên, duyên thức duyên hữu vi. Nhân nhập, nhĩ - tử - thiết - thân nhập. Sắc - thanh - tế hoạt nhập, duyên thức cõi Dục - Sắc có ba thứ cõi Vô sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn duyên duyên thức có bốn thứ. Hương nhập - vị nhập, duyên thức cõi Dục có ba thứ, cõi Sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn. Duyên duyên thức cõi Dục có bốn thứ, cõi Sắc có ba thứ, cõi Vô sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Ý nhập duyên thức duyên hữu vi. Duyên duyên thức duyên hữu vi. Pháp nhập duyên thức duyên tất cả, duyên thức duyên hữu vi. Sắc ấm duyên thức cõi Dục - Sắc có bốn thứ, cõi Vô sắc có hai thứ và thông tất cả.

Duyên duyên thức có bốn thứ. Thống - tưởng - hành - thức ấm, duyên thức duyên hữu vi, duyên duyên thức duyên hữu vi. Sắc thanh ấm duyên thức cõi Dục - Sắc có ba thứ, cõi Vô sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn. Duyên duyên thức có bốn loại. Thống- tưởng- hành- thức thanh ấm duyên duyên thức duyên hữu vi và duyên duyên thức- duyên hữu vi.

Chủng địa cho đến chủng không, duyên thức cõi Dục- Sắc có ba thứ, cõi Vô sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn. Duyên duyên thức có bốn thứ. Thức chủng duyên thức- duyên hữu lậu, và duyên duyên thức- duyên hữu vi.

Sắc pháp duyên thức cõi Dục - cõi Sắc có bốn thứ, cõi Vô sắc có hai thứ và thông tất cả. Duyên duyên thức có bốn thứ. Pháp vô sắc duyên thức có tất cả, duyên duyên thức duyên hữu vi. Pháp có thể thấy và pháp có đối duyên thức cõi Dục - Sắc có ba thứ, cõi Vô sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Duyên duyên thức có bốn thứ. Pháp không thể thấy và pháp không có đối duyên thức có tất cả,

Duyên duyên thức duyên hữu vi. Pháp hữu lậu duyên thức duyên hữu lậu.

Duyên duyên thức duyên hữu vi. Pháp vô lậu duyên thức có ba thứ (tư duy, tận, đạo) và thông tất cả. Duyên duyên thức duyên hữu vi. Pháp hữu vi duyên thức duyên hữu vi. Duyên duyên thức cũng duyên hữu vi.

Pháp vô vi duyên thức có hai thứ và thông tất cả (tư duy- tận).

Duyên duyên thức duyên hữu vi. Pháp quá khứ - vị lai - hiện tại duyên thức duyên hữu vi.

Duyên duyên thức duyên hữu vi. Pháp thiện duyên thức có tất cả, duyên duyên thức và duyên hữu vi. Pháp bất thiện duyên thức cõi Dục duyên hữu lậu, cõi Sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn. duyên duyên thức hữu vi cõi Dục, cõi sắc có ba loại, cõi Vô sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn. Pháp vô ký duyên thức cõi Dục có ba loại, cõi Sắc - Vô sắc duyên hữu lậu. Duyên duyên thức cõi Dục có bốn loại, cõi Sắc - Vô sắc duyên hữu vi. Pháp hệ thuộc cõi Dục duyên thức cõi Dục duyên hữu, cõi Sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn. Duyên duyên thức cõi Dục duyên hữu vi, cõi Sắc có ba loại, cõi Vô sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn. Pháp hệ thuộc cõi sắc duyên thức cõi Dục có ba loại, cõi Sắc duyên hữu lậu, cõi Vô sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn. Duyên duyên thức cõi Dục có ba loại, cõi sắc duyên hữu vi, cõi

Vô sắc có bốn loại. Pháp hệ thuộc cõi Vô sắc duyên cõi Dục- cõi Sắc có ba loại, cõi Vô sắc duyên hữu lậu. Duyên duyên thức cõi Dục có ba loại, cõi sắc có bốn loại, cõi Vô sắc duyên hữu vi. Pháp học và pháp vô học duyên thức có hai loại và thông tất cả, duyên duyên thức có bốn loại. Pháp phi học phi vô học duyên thức có bốn loại, duyên hữu lậu do đạo đế mà đoạn, duyên duyên thức duyên hữu vi. Pháp do kiến đế mà đoạn duyên thức duyên hữu lậu, duyên duyên thức duyên hữu vi. Pháp do tư duy mà đoạn, duyên thức ba cõi có ba loại, duyên duyên thức có bốn loại. Pháp không có đoạn diệt, duyên thức có ba loại thông tất cả, duyên duyên thức hữu vi. Khổ và tập đế duyên thức duyên hữu lậu, duyên duyên thức duyên hữu vi. Tận đế duyên thức có hai loại và thông tất cả, duyên duyên thức duyên hữu vi. Đạo đế duyên thức có hai loại và thông tất cả, duyên duyên thức có bốn loại. Thiền duyên thức cõi Dục có bốn loại, cõi Sắc duyên hữu vi, cõi Vô sắc có hai loại và thông tất cả, duyên duyên thức cõi Dục và cõi Vô sắc có bốn loại, cõi Sắc duyên hữu vi. Hộ tử bi trong bốn đẳng duyên thức cõi Dục - Sắc có ba thứ, cõi Vô sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Duyên duyên thức cõi Dục có ba thứ, cõi Sắc- Vô sắc có bốn thứ. Tịnh giải thoát- bốn trừ nhập sau- tám nhất thiết nhập cũng lại như thế.

Hỷ duyên thức cõi Dục- Sắc có ba loại, duyên duyên thức cõi Dục có ba thứ, cõi Sắc có bốn thứ, cõi Vô sắc có hai thứ và thông tất cả. Giải thoát thứ nhất- thứ hai và bốn trừ nhập đầu cũng lại như vậy.

Không xứ- Thức xứ, bất dụng xứ, trong Vô sắc duyên thức cõi Dục có ba thứ, cõi Sắc có bốn thứ, cõi Vô sắc duyên hữu vi.

Duyên duyên thức ở cõi Dục có ba thứ, cõi Sắc có bốn thứ, cõi Vô sắc duyên hữu vi.

Hữu tưởng - vô tưởng xứ duyên thức cõi Dục - Sắc có ba thứ, cõi Vô sắc duyên hữu lậu. Duyên duyên thức cõi Dục có ba loại, cõi Sắc có bốn loại, cõi Vô sắc duyên hữu vi.

Không xứ giải thoát- Thức xứ giải thoát- bất dụng xứ giải thoát trong giải thoát, duyên thức cõi Dục có ba thứ, cõi Sắc - Vô sắc có bốn thứ.

Duyên duyên thức cõi Dục có ba thứ, cõi Sắc - Vô sắc có bốn thứ. Hữu tưởng - vô tưởng xứ giải thoát, và diệt tận giải thoát duyên thức ba cõi có ba thứ.

Duyên duyên thức cõi Dục ba thứ, cõi Sắc - Vô sắc có bốn thứ. Không xứ nhập - Thức xứ nhập cũng lại như thế.

Pháp trí duyên thức cõi Dục có hai thứ, cõi Dục thông tất cả, cõi Sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Duyên duyên thức cõi Dục có bốn thứ, cõi Sắc có ba thứ, cõi Vô sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Vị trí trí duyên thức cõi Sắc - Vô sắc có hai thứ và cõi Sắc - Vô sắc thông tất cả. Cõi Dục thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Duyên duyên thức cõi Dục có ba thứ, cõi Sắc- Vô sắc có bốn thứ. Trí biết tâm người khác duyên thức cõi Dục - Sắc có bốn thứ, cõi Vô sắc có hai thứ và thông tất cả.

Duyên duyên thức có bốn thứ, đẳng trí duyên thức duyên hữu lậu.

Duyên duyên thức duyên hữu vi. Khổ trí - tập trí - tận trí - đạo trí - không - vô nguyện - vô tưởng duyên thức có hai thứ và thông tất cả.

Duyên duyên thức có bốn thứ. Thân kiến trong kiết duyên thức ba cõi có ba loại, duyên duyên thức có bốn loại. Trộm giới duyên thức ba cõi có ba thứ và do đạo đế mà đoạn.

Duyên duyên hữu lậu duyên duyên thức có bốn thứ. Nghi duyên thức duyên hữu lậu, duyên duyên thức duyên hữu vi. Tham- giận dữ- ngu si và dục lậu duyên thức cõi Dục duyên hữu lậu, cõi Sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Duyên duyên thức cõi Dục duyên hữu vi, cõi Sắc có ba thứ, cõi Vô sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Hữu lậu duyên thức cõi Dục có ba thứ, duyên hữu lậu của cõi Sắc - Vô sắc.

Duyên duyên thức cõi Dục có ba thứ, cõi Sắc - Vô sắc duyên hữu vi.

Vô minh lậu duyên thức duyên hữu lậu, đối tượng duyên chủ thể duyên thức duyên hữu vi.

Dục lưu trong lưu duyên thức cõi Dục duyên hữu lậu, cõi Sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Duyên duyên thức cõi Dục duyên hữu vi, cõi Sắc có ba thứ, cõi Vô sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn. Hữu lưu duyên thức cõi Dục có ba thứ, cõi Sắc- Vô sắc duyên hữu lậu.

Duyên duyên thức cõi Dục có ba thứ, cõi Sắc - Vô sắc duyên hữu vi. Còn lại duyên thức duyên hữu lậu.

Duyên duyên thức duyên hữu vi. Ách cũng như thế.

Dục thọ trong thọ duyên thức cõi Dục duyên hữu lậu, cõi Sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Duyên duyên thức cõi Dục duyên hữu vi, cõi Sắc có ba thứ, cõi Vô sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Giới thọ duyên thức ba cõi có ba thứ và do đạo đế mà đoạn duyên hữu lậu.

Duyên duyên thức có bốn thứ kiến thọ duyên thức duyên hữu lậu.

Duyên duyên thức duyên hữu vi. Ngũ thọ duyên thức cõi Dục có ba thứ cõi Sắc- Vô sắc duyên hữu lậu.

Duyên duyên thức cõi Dục có ba thứ cõi Sắc- Vô sắc duyên hữu vi.

Ái dục ràng buộc thân- sự giận dữ ràng buộc thân trong phược, duyên thức cõi Dục duyên hữu lậu, cõi Sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Duyên duyên thức cõi Dục duyên hữu vi, cõi Sắc có ba thứ, cõi Vô sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Trộm giới ràng buộc thân duyên thức ba cõi có ba thứ, và duyên hữu lậu do đạo đế mà đoạn.

Duyên duyên thức có bốn thứ. Ngũ kiến ràng buộc thân duyên thức duyên hữu lậu.

Duyên duyên thức duyên hữu vi.

Tham dục- giận dữ- thù miên- trạo cử- đùa bỡn trong cái duyên thức cõi Dục duyên hữu lậu, cõi Sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Duyên duyên thức cõi Dục duyên hữu vi, cõi Sắc có ba thứ, cõi Sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Duyên duyên thức cõi Dục có ba thứ, cõi Sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Duyên duyên thức cõi Dục có bốn thứ, cõi Sắc có ba thứ, cõi Vô sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Kiết giận dữ trong kiết, duyên thức cõi Dục duyên hữu lậu- cõi Sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Duyên duyên thức cõi Dục duyên hữu vi- cõi Sắc có ba thứ, cõi Vô sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Kiết keo kiệt ganh tị duyên thức cõi Dục có ba thứ, cõi Sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Duyên duyên thức cõi Dục có bốn thứ, cõi Sắc có ba thứ, cõi Vô sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn. còn lại duyên thức duyên hữu lậu.

Duyên duyên thức duyên hữu vi. Tham dục - giận dữ trong phần

dưới duyên thức cõi Dục duyên hữu lậu- cõi Sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Duyên duyên thức cõi Dục duyên hữu vi - cõi Sắc có ba thứ, cõi Vô sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Thân kiến duyên thức ba cõi có ba thứ. Duyên duyên thức có bốn loại.

Trộm giới duyên thức ba cõi có ba thứ, và duyên hữu lậu do đạo đế mà đoạn.

Duyên duyên thức có bốn thứ. Nghi duyên thức duyên hữu lậu.

Duyên duyên thức duyên hữu vi. Thân kiến - biên kiến trong kiến, duyên thức ba cõi có ba thứ.

Duyên duyên thức có bốn thứ. Trộm giới duyên thức ba cõi có ba thứ, và do đạo đế mà đoạn duyên hữu lậu.

Duyên duyên thức có bốn thứ. Còn lại duyên thức duyên hữu lậu.

Duyên duyên thức duyên hữu vi.

Mũi- lưỡi, trải qua ái trong ái thân duyên thức cõi Dục có ba thứ, cõi Sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Duyên duyên thức cõi Dục có bốn thứ, cõi Sắc có ba thứ, cõi Vô sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Nhãn- nhĩ - thân trải qua ái duyên thức cõi Dục- cõi Sắc có ba thứ.

Duyên duyên thức cõi Dục- cõi Sắc có bốn thứ, cõi Vô sắc có hai thứ và thông tất cả. Ý trải qua ái duyên thức duyên hữu lậu.

Duyên duyên thức duyên hữu vi. Sử tham dục- giận dữ trong sử duyên thức cõi Dục duyên hữu lậu - cõi Sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Duyên duyên thức cõi Dục duyên hữu vi, cõi Sắc có ba thứ, cõi Vô sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Sử hữu ái duyên thức cõi Dục có ba thứ, cõi Sắc- Vô sắc duyên hữu lậu.

Duyên duyên thức cõi Dục có ba thứ, cõi Sắc- Vô sắc duyên hữu vi. Còn lại duyên thức duyên hữu lậu.

Duyên duyên thức duyên hữu vi.

Kiết giận dữ trong kiết duyên thức cõi Dục duyên hữu lậu- cõi Sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Duyên duyên thức cõi Dục duyên hữu vi- cõi Sắc có ba thứ, cõi Vô sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Kiết keo kiệt - ganh tị, duyên thức cõi Dục có ba thứ, cõi Sắc

thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Duyên duyên thức cõi Dục có bốn thứ, cõi Sắc có ba thứ, cõi Vô sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn. Còn lại duyên thức duyên hữu lậu.

Duyên duyên thức duyên hữu vi.

Chín mươi tám sử, sử do khổ đế cõi Dục mà đoạn, duyên thức cõi Dục có ba thứ (tư duy - khổ - tập), cõi Sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Duyên duyên thức cõi Dục có bốn thứ, trừ ra tận thì cõi Sắc có ba thứ, cõi Vô sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn; do tập đế mà đoạn, do tư duy mà đoạn cũng lại như thế.

Sử do tận đế cõi Dục mà đoạn, duyên thức cõi Dục có ba thứ, và duyên hữu lậu do tận đế cõi Dục mà đoạn, cõi Sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Duyên duyên thức cõi Dục duyên hữu vi- cõi Sắc có ba thứ, cõi Vô sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn. Sử do đạo đế cõi Dục mà đoạn, duyên thức cõi Dục có ba thứ, và duyên hữu lậu do đạo đế cõi Dục mà đoạn, cõi Sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Duyên duyên thức cõi Dục có bốn thứ, cõi Sắc có ba thứ, cõi Vô sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Sử do khổ đế cõi Sắc mà đoạn, duyên thức cõi Dục- Sắc có ba thứ, cõi Vô sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Duyên duyên thức cõi Dục có ba thứ, cõi Sắc- Vô sắc có bốn thứ, do tư duy mà đoạn tập đế cũng lại như thế.

Sử do tận đế cõi Sắc mà đoạn mà đoạn, duyên thức cõi Dục- Sắc có ba thứ, và duyên hữu lậu do tận đế cõi Sắc mà đoạn mà đoạn, cõi Vô sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Duyên duyên thức cõi Dục có ba thứ, cõi Sắc duyên hữu vi, cõi Vô sắc có bốn thứ.

Sử do đạo đế cõi Sắc mà đoạn mà đoạn, duyên thức cõi Dục- Sắc có ba thứ, và duyên hữu lậu. Do đạo đế cõi Sắc mà đoạn mà đoạn, cõi Vô sắc thông tất cả và do tư duy mà đoạn.

Duyên duyên thức cõi Dục có ba thứ, cõi Sắc- Vô sắc có bốn thứ.

Sử do khổ đế cõi Vô sắc mà đoạn mà đoạn, duyên thức ba cõi có ba thứ.

Duyên duyên thức cõi Dục có ba thứ, cõi Sắc- Vô sắc có bốn thứ. Do tư duy tập đế mà đoạn cũng lại như thế.

Sử do tận đế cõi Vô sắc mà đoạn mà đoạn, duyên thức ba cõi có

ba thứ, và duyên hữu lậu, do tận đế cõi Vô sắc mà đoạn.

Duyên duyên thức cõi Dục có ba thứ, cõi Sắc có bốn thứ, cõi Vô sắc duyên hữu vi.

Sử do đạo đế cõi Vô sắc mà đoạn, duyên thức ba cõi có ba thứ, và duyên hữu lậu, do đạo đế cõi Vô sắc mà đoạn mà đoạn.

Duyên duyên thức ba cõi có ba thứ, cõi Sắc - Vô sắc có bốn thứ.

Ý căn theo thứ tự sinh mười lăm tâm. Lạc căn theo thứ tự sinh mười một tâm. Hỷ căn theo thứ tự sinh mười tâm (cõi Dục năm, nhị thiên năm). Khổ căn- ưu căn theo thứ tự sinh năm tâm. Hộ căn- tín căn- tinh tiến căn - niệm căn - định căn - tuệ căn theo thứ tự sinh mười lăm tâm. Vị trí căn theo thứ tự không sinh tâm (mười lăm tâm, vẫn lại không có). Dĩ trí căn, vô trí căn theo thứ tự sinh ba tâm. Nhãn thức - nhĩ thức - thân thức trì, theo thứ tự sinh mười tâm. Tỷ thức- thiệt thức trì theo thứ tự sinh năm tâm.

Ý trì- pháp trì - ý thức trì - ý nhập - pháp nhập, thống ấm và tưởng - hành - thức ấm, thống thanh ấm và tưởng - hành - thức- thanh ấm, chủng thức - pháp vô sắc, pháp không thể thấy, pháp không có đối, pháp hữu lậu, pháp hữu vi, theo thứ tự sinh mười lăm tâm. Pháp vô lậu theo thứ tự sinh ba tâm. Pháp vô vi theo thứ tự không sinh tâm. Pháp quá khứ theo thứ tự sinh hai tâm. Pháp vị lai theo thứ tự không sinh tâm. Pháp hiện tại, pháp thiện, pháp vô ký, pháp hệ thuộc cõi Dục, pháp hệ thuộc cõi Sắc, pháp hệ thuộc cõi Vô sắc, theo thứ tự sinh mười lăm tâm. Pháp bất thiện theo thứ tự sinh năm tâm. Pháp học- pháp vô học, theo thứ tự sinh ba tâm. Pháp phi học phi vô học, pháp do kiến đế mà đoạn, pháp do tư duy mà đoạn, theo thứ tự sinh mười lăm tâm. Pháp không có gì đoạn theo thứ tự sinh ba tâm. Khổ đế - tập đế theo thứ tự sinh mười lăm tâm. Tận đế theo thứ tự không sinh tâm. Đạo đế theo thứ tự sinh ba tâm. Thiên theo thứ tự sinh mười lăm tâm. Bốn đẳng theo thứ tự sinh sáu tâm.

Định vô sắc theo thứ tự sinh mười lăm tâm. Giải thoát thứ nhất và thứ hai bốn trừ nhập đầu tiên, theo thứ tự sinh sáu tâm. Tịnh giải thoát, bốn trừ nhập sau, tám nhất thiết nhập, theo thứ tự sinh tám tâm.

Không xứ giải thoát- Không xứ nhập, Thức xứ giải thoát - Thức xứ nhập, theo thứ tự sinh sáu tâm. Bất dụng xứ giải thoát, hữu tưởng- vô tưởng giải thoát, theo thứ tự sinh năm tâm. Diệt tận giải thoát theo thứ tự không sinh tâm. Pháp trí theo thứ tự sinh hai tâm.

Vị trí trí theo thứ tự sinh ba tâm. Trí biết tâm người khác theo thứ tự sinh sáu tâm. Đẳng trí theo thứ tự sinh mười lăm tâm. Khổ trí, tập-

tận- đạo trí, không - vô nguyện - vô tướng, theo thứ tự sinh ba tâm. Thân kiến - trộm giới - nghi theo thứ tự sinh mười lăm tâm.

Tham - giận dữ - ngu si và dục lậu, theo thứ tự sinh năm tâm. Còn lại theo thứ tự sinh mười lăm tâm.

Dục lưu trong lưu theo thứ tự sinh năm tâm. Còn lại theo thứ tự sinh mười lăm tâm. Ách cũng như vậy.

Dục thọ trong thọ theo thứ tự sinh mười lăm tâm. Còn lại theo thứ tự sinh mười lăm tâm.

Ái dục ràng buộc thân, sự giận dữ ràng buộc thân trong phược, theo thứ tự sinh năm tâm. Còn lại theo thứ tự sinh tâm mười lăm tâm.

Năm cái và kiết giận dữ - keo kiệt - ganh tị, theo thứ tự sinh năm tâm. Còn lại theo thứ tự sinh mười lăm tâm.

Sự tham dục - giận dữ trong phần dưới, theo thứ tự sinh năm tâm. Còn lại và năm kiến theo thứ tự sinh mười lăm tâm.

Mũi - lưỡi trải qua ái trong ái thân, theo thứ tự sinh năm tâm. Mắt - tai - thân trải qua ái, theo thứ tự sinh mười tâm. Ý trải qua ái theo thứ tự sinh mười lăm tâm.

Sử tham dục- giận dữ trong sử theo thứ tự sinh năm tâm. Còn lại theo thứ tự sinh mười lăm tâm.

Kiết giận dữ- keo kiệt- ganh tị trong kiết, theo thứ tự sinh mười lăm tâm. Còn lại theo thứ tự sinh mười lăm tâm.

Chín mươi tám sử cõi Dục theo thứ tự sinh năm tâm, cõi Sắc mười tám, cõi Vô sắc mười lăm tâm.

Nam căn- nữ căn và khổ căn và ưu căn có các sử sai khiến thì sử này có giác - có quán. Vị tri căn- dĩ tri căn- vô tri căn thì không có giác, không có quán. Căn còn lại và ba hành, nhãn thức - nhĩ thức - thân thức trì, hoặc có giác - có quán, hoặc không có giác - có quán.

Hương trì, vị trì, tỷ thức, thiệt thức trì có giác - có quán, trì còn lại có đủ ba hành.

Hương nhập, vị nhập có giác - có quán, nhập còn lại có đủ ba hành.

Ấm và thanh ấm chủng, pháp sắc - pháp vô sắc; pháp có thể thấy - pháp không thể thấy, pháp có đối - pháp không có đối, pháp hữu lậu, pháp hữu vi; pháp quá khứ, pháp vị lai, pháp hiện tại; pháp thiện, pháp vô ký; pháp hệ thuộc cõi Sắc có đủ ba hành, pháp bất thiện, pháp hệ thuộc cõi Dục có giác- có quán; pháp hệ thuộc cõi Vô sắc, không có giác - không có quán. Pháp học, pháp vô học, không có pháp phi học phi vô học, pháp, do tư duy bốn đế mà đoạn có đủ ba hành. Pháp đoạn

diệt không có. Khổ đế, tập đế có đủ ba hành, tận đế- đạo đế không có.

Sơ thiền trong thiền, hoặc có giác - có quán, hoặc không có giác - có quán. Thiền còn lại không có giác - không có quán. Bốn đẳng có ba hành. Định vô sắc không có giác, không có quán.

Hai giải thoát đầu tiên, bốn trừ nhập đầu tiên có ba hành, giải thoát và trừ nhập còn lại cùng nhất thiết nhập thì không có giác, không có quán.

Pháp trí - vị trí trí không có. Trí biết tâm người khác và đẳng trí có ba hành.

Khổ trí - tập trí - tận trí - đạo trí, không - vô nguyện - vô tướng không có. Thân kiến - trộm giới - nghi có ba hành, tham - giận dữ - ngu si và dục lậu có giác - có quán, còn lại có đủ ba hành.

Dục lưu trong lưu có giác- có quán, còn lại có đủ ba hành. Ách bộc lưu cũng như thế.

Dục thọ trong thọ có giác- có quán, còn lại có đủ ba hành.

Ái dục ràng buộc thân, sự giận dữ ràng buộc thân trong phược có giác- có quán, còn lại có đủ ba hành.

Năm cái và kiết giận dữ- keo kiệt- ganh tị có giác - có quán, còn lại có đủ ba hành.

Tham dục - giận dữ trong phần dưới có giác - có quán, còn lại cùng với năm kiến có đủ ba hành.

Mũi- lưỡi trải qua ái trong ái thân, có giác- có quán. Mắt - tai- thân trải qua ái, hoặc có giác - có quán, hoặc không có giác, không có quán. Ý trải qua ái có ba hành.

Sử tham dục - giận dữ trong sử có giác - có quán, còn lại có đủ ba hành.

Kiết giận dữ - keo kiệt - ganh tị trong kiết có giác - có quán, còn lại có đủ ba hành.

Chín mươi tám sử cõi Dục có giác- có quán, ba hành cõi Sắc có ba hành, cõi Vô sắc không có giác- không có quán.

Các sử sai khiến của nhãn căn thì sử này tương ứng với bốn căn, trừ khổ căn. Nhĩ - tỷ - thiệt- thân căn cũng lại như vậy.

Ý căn có năm; nam căn- nữ căn có ba, trừ lạc căn; khổ căn - mạng căn có bốn, trừ khổ căn; lạc căn có bốn, trừ khổ căn; khổ căn có bốn, trừ lạc căn; hỷ căn - ưu căn có ba, trừ lạc căn; khổ căn - hộ căn có năm; tín- tinh tiến - niệ - định - tuệ căn có bốn, trừ khổ căn.

Vị trí căn - dĩ trí căn - vô trí căn, không có sử sai khiến.

Nhãn trì, nhĩ - tỷ - thiệt - thân, ý thức trì có bốn, trừ khổ căn, trì

còn lại có năm.

Nhãn nhập, nhĩ- tử- thiết- thân nhập có bốn, trừ khổ căn, nhập còn lại có năm.

Ấm và thanh ấm chủng, pháp sắc - pháp không có sắc, pháp có thể thấy- pháp không thể thấy, pháp có đối- pháp không có đối, pháp hữu lậu, pháp hữu vi có năm. Pháp vô lậu, pháp vô vi không có.

Pháp quá khứ- vị lai- hiện tại, pháp thiện- pháp bất thiện- pháp vô ký, pháp hệ thuộc cõi Dục có năm; pháp hệ thuộc cõi Sắc có ba, trừ khổ căn và ưu căn. Pháp hệ thuộc cõi Vô sắc có một là hộ căn. Pháp học- pháp vô học không có. Pháp phi học phi vô học có năm.

Pháp do bốn đế mà đoạn có bốn, trừ khổ căn. Pháp do tư duy mà đoạn có năm. Pháp không có gì đoạn diệt thì không có.

Khổ đế- tập đế có năm, tận đế- đạo đế không có. Sơ thiền trong thiền có ba, trừ khổ căn và ưu căn. Nhị thiền trong thiền có hai là hỷ căn và hộ căn. Tam thiền trong thiền có hai là lạc căn và hộ căn. Tứ thiền trong thiền có một là hộ căn.

Hộ tử bi trong bốn đẳng có ba, trừ khổ căn và ưu căn. Hỷ hai là hỷ căn và hộ căn. Định vô sắc có một là hộ căn.

Hai giải thoát đầu và bốn trừ nhập đầu có hai là hỷ căn và hộ căn, giải thoát và trừ nhập còn lại cùng với nhất thiết nhập có một là hộ căn.

Pháp trí- vị trí trí không có. Trí biết tâm người khác có ba, trừ khổ căn và ưu căn.

Đẳng trí có năm; khổ trí- tập- tận- đạo trí, không- vô nguyện- vô tướng không có.

Thân kiến- trộm giới- nghi và tham có bốn, trừ khổ căn; giận dữ có bốn, trừ lạc căn. Ngu si và dục lậu- vô minh lậu có năm. Hữu lậu có ba, trừ khổ căn và ưu căn.

Dục lưu- vô minh lưu trong lưu có năm; hữu lưu có ba, trừ khổ căn và ưu căn. Kiến lưu có bốn trừ khổ căn. Ách bộc lưu cũng như thế.

Dục thọ trong thọ có năm; giới thọ- kiến thọ có bốn, trừ khổ căn; ngã thọ có ba, trừ khổ căn và ưu căn.

Sự giận dữ ràng buộc thân trong phược có bốn, trừ lạc căn. Phược còn lại có bốn, trừ khổ căn.

Tham dục trong cái có bốn, trừ khổ căn. Sự giận dữ có bốn, trừ lạc căn. Thù và trạo cử có năm. Miên- đùa bỡn và nghi có ba, trừ lạc căn và khổ căn.

Kiết giận dữ trong kiết có bốn, trừ lạc căn. Kiết ái- kiết kiêu mạn

có bốn, trừ khổ căn. Kiết keo kiết- ganh tị có ba, trừ lạc căn và khổ căn.

Tham dục trong phần dưới có bốn, trừ khổ căn. Sự giận dữ có bốn, trừ lạc căn. Thân kiến- trộm giới- nghi và năm kiến sáu ái thân có bốn, trừ khổ căn.

Sử tham dục- sử kiêu mạn- sử kiến- sử nghi trong sử bốn, trừ khổ căn. Sử giận dữ có bốn, trừ lạc căn. Sử hữu ái có ba, trừ khổ căn và ưu căn. Sử vô minh có năm.

Kiết giận dữ trong kiết có bốn, trừ lạc căn. Kiết ái- kiết kiêu mạn- kiết kiến- kiết thất nguyện- kiết nghi có bốn, trừ khổ căn. Kiết vô minh có năm; kiết keo kiết- ganh tị có ba, trừ lạc căn và khổ căn.

Chín mươi tám sử cõi Dục do kiến đế mà đoạn có ba, trừ lạc căn và khổ căn. Ái do tư duy mà đoạn có bốn, trừ khổ căn. Giận dữ có bốn, trừ lạc căn. Kiêu mạn có ba, trừ lạc căn và khổ căn. Vô minh có năm. Cõi Sắc có ba, trừ khổ căn và ưu căn. Cõi Vô sắc có một là hộ căn.

Hỏi: Cõi nào thành tựu nhãn căn?

Đáp: Cõi Sắc- cõi Dục nếu được mà không mất; nhĩ- tử- thiệt căn cũng lại như thế.

Hỏi: Cõi nào thành tựu thân căn?

Đáp: Cõi Dục- Sắc.

Hỏi: Ai thành tựu ý căn?

Đáp: Tất cả chúng sinh.

Hỏi: Cõi nào thành tựu nam căn- nữ căn?

Đáp: Cõi Dục nếu được mà không mất.

Hỏi: Ai thành tựu mạng căn?

Đáp: Tất cả chúng sinh.

Hỏi: Ai thành tựu lạc căn?

Đáp: Biến tịnh thiên, hoặc dưới Biến tịnh thiên, hoặc Thánh nhân sinh lên cõi trên.

Hỏi: Cõi nào thành tựu khổ căn?

Đáp: Cõi Dục.

Hỏi: Ai thành tựu hỷ căn?

Đáp: Quang âm thiên, hoặc dưới Quang âm hoặc Thánh nhân sinh lên cõi trên.

Hỏi: Ai thành tựu ưu căn?

Đáp: Người ái dục chưa hết.

Hỏi: Ai thành tựu hộ căn?

Đáp: Tất cả chúng sinh.

Hỏi: Ai thành tựu tín căn- tinh tiến- niệm- định- tuệ căn?

Đáp: Người không đoạn căn thiện.

Hỏi: Ai thành tựu vi tri căn- dĩ tri căn- vô tri căn?

Đáp: Nếu người nào được mà không mất.

Hỏi: Ai thành tựu nhãn trì, nhĩ- tỷ- thiệt trì?

Đáp: Người ở cõi Sắc- cõi Dục nếu được mà không mất.

Hỏi: Ai thành tựu thân trì, sắc- thanh- tế hoạc trì?

Đáp: Người ở cõi Dục- Sắc.

Hỏi: Ai thành tựu nhãn thức, nhĩ- thân thức trì?

Đáp: Trời Phạm ca di, dưới Phạm ca di hoặc sinh lên cõi trên mà hiện ở trước mắt mắt.

Hỏi: Ai thành tựu hương trì- vị trì tỷ thức- thiệt thức trì?

Đáp: Người ái cõi Dục chưa hết.

Hỏi: Ai thành tựu ý trì- pháp trì- ý thức trì?

Đáp: Tất cả chúng sinh.

Hỏi: Ai thành tựu nhãn nhập, nhĩ- tỷ- thiệt nhập?

Đáp: Người ở cõi Sắc- cõi Dục, nếu được mà không mất.

Hỏi: Ở đâu thành tựu thân nhập, sắc- thanh- tế hoạc nhập?

Đáp: Ở cõi Dục- cõi Sắc.

Hỏi: Người ở đâu thành tựu hương nhập- vị nhập?

Đáp: Người ở cõi Dục.

Hỏi: Ai thành tựu ý nhập- pháp nhập?

Đáp: Tất cả chúng sinh.

Hỏi: Ai thành tựu sắc ấm?

Đáp: Ở cõi Dục- Sắc, hoặc Thánh nhân sinh vào cõi Vô sắc.

Hỏi: Ai thành tựu thống- tướng- hành- thức ấm?

Đáp: Tất cả chúng sinh.

Hỏi: Ở đâu thành tựu sắc thanh ấm?

Đáp: Ở cõi Dục- Sắc.

Ai thành tựu thống- tướng- hành- thức thanh ấm?

Đáp: Tất cả chúng sinh.

Hỏi: Ở đâu thành tựu địa chủng cho đến không chủng?

Đáp: Ở cõi Dục- Sắc.

Hỏi: Ai thành tựu thức chủng?

Đáp: Tất cả chúng sinh.

Hỏi: Ai thành tựu sắc pháp?

Đáp: Ở cõi Dục- Sắc, hoặc Thánh nhân sinh vào cõi Vô sắc.

Hỏi: Ai thành tựu pháp không có sắc?

Đáp: Tất cả chúng sinh.

Hỏi: Ở đâu thành tựu pháp có thể thấy và pháp có đối?

Đáp: Ở cõi Dục- Sắc.

Hỏi: Ai thành tựu pháp không thể thấy và pháp không có đối?

Đáp: Tất cả chúng sinh.

Hỏi: Ai thành tựu pháp hữu lậu, vô lậu? Pháp hữu vi, pháp vô vi?

Pháp quá khứ- vị lai- hiện tại?

Đáp: Tất cả chúng sinh.

Hỏi: Ai thành tựu pháp thiện?

Đáp: Người không đoạn căn thiện.

Hỏi: Ai thành tựu pháp bất thiện?

Đáp: Kẻ ái dục chưa hết.

Hỏi: Ai thành tựu pháp vô ký?

Đáp: Tất cả chúng sinh.

Hỏi: Ở đâu thành tựu pháp hệ thuộc cõi Dục?

Đáp: Ở cõi Dục- Sắc.

Hỏi: Ở đâu thành tựu pháp hệ thuộc cõi Sắc?

Đáp: Ở cõi Dục- Sắc.

Hỏi: Ai thành tựu pháp hệ thuộc cõi Vô sắc?

Đáp: Tất cả chúng sinh.

Hỏi: Ai thành tựu pháp học và pháp vô học?

Đáp: Nếu người ấy được mà không mất.

Hỏi: Ai thành tựu pháp phi học phi vô học?

Đáp: Tất cả chúng sinh.

Hỏi: Trí nào thành tựu pháp, do kiến đế mà đoạn?

Đáp: Vị sinh đạo, vị tri trí.

Hỏi: Ai thành tựu khổ đế- tập đế của pháp không có đoạn diệt do tư duy mà đoạn?

Đáp: Tất cả chúng sinh.

Hỏi: Ai thành tựu tận đế?

Đáp: Nếu được mà không mất.

Hỏi: Ai thành tựu đạo đế?

Đáp: Nếu được trung gian thiên.

Hỏi: Trời nào thành tựu sơ thiên?

Đáp: Trời Phạm ca di, hoặc dưới Phạm ca di, hoặc Thánh nhân sinh lên cõi trên.

Hỏi: Trời nào thành tựu nhị thiên?

Đáp: Trời Quang âm, hoặc dưới Quang âm, hoặc Thánh nhân sinh

lên cõi trên.

Hỏi: Trời nào thành tựu tam thiên?

Đáp: Trời Biến tịnh, hoặc dưới Biến tịnh, hoặc Thánh nhân sinh lên cõi trên.

Trời nào thành tựu tứ thiên?

Đáp: Trời Quả thật, hoặc dưới Quả thật, hoặc Thánh nhân sinh lên cõi trên.

Hỏi: Ai thành tựu bốn đẳng?

Đáp: Nếu được mà không mất.

Hỏi: Ai thành tựu Không xứ trong vô sắc?

Đáp: Người sinh Không xứ, hoặc dưới Không xứ, hoặc Thánh nhân sinh lên cõi trên.

Hỏi: Ai thành tựu Thức xứ?

Đáp: Người sinh Thức xứ, hoặc dưới Thức xứ, hoặc Thánh nhân sinh lên cõi trên.

Hỏi: Ai thành tựu bất dụng xứ?

Đáp: Người sinh bất dụng xứ, hoặc dưới bất dụng xứ, hoặc người vô cấu (các Thánh nhân trên, đều là người này) sinh lên cõi trên.

Hỏi: Ai thành tựu hữu tướng- vô tướng xứ?

Đáp: Tất cả chúng sinh.

Hỏi: Ai thành tựu giải thoát trừ nhập- nhất thiết nhập?

Đáp: Nếu được mà không mất.

Hỏi: Ai thành tựu pháp trí- vị trí trí?

Đáp: Nếu được mà không mất.

Hỏi: Ai thành tựu trí biết tâm người khác?

Đáp: Nếu được mà không mất.

Hỏi: Ai thành tựu đẳng trí?

Đáp: Tất cả chúng sinh.

Hỏi: Ai thành tựu khổ trí, tập- tận- đạo trí, không- vô nguyên- vô tướng?

Đáp: Nếu được mà không mất.

Hỏi: Trong kiết, ai thành tựu thân kiến?

Đáp: Khổ vị trí trí chưa sinh.

Hỏi: Ai thành tựu trộm giới- nghi?

Đáp: Đạo vị trí trí chưa sinh.

Hỏi: Ai thành tựu tham dục- giận dữ- ngu si và dục lậu?

Đáp: Kẻ ái dục chưa hết.

Hỏi: Ai thành tựu hữu lậu- vô minh lậu?

Đáp: Ái côi Vô sắc chưa hết.

Hỏi: Ai thành tựu dục lưu trong lưu?

Đáp: Người ái dục chưa hết.

Hỏi: Ai thành tựu hữu lưu- vô minh lưu?

Đáp: Ái côi Vô sắc chưa hết.

Hỏi: Ai thành tựu kiến lưu?

Đáp: Đạo vị trí trí chưa sinh; ách cũng như vậy.

Hỏi: Trong thọ, ai thành tựu dục thọ?

Đáp: Ái dục chưa hết.

Hỏi: Ai thành tựu giới thọ- kiến thọ?

Đáp: Đạo vị trí trí chưa sinh.

Hỏi: Ai thành tựu ngã thọ?

Đáp: Ái côi Vô sắc chưa hết.

Hỏi: Trong phược, ai thành tựu ái dục ràng buộc thân, sự giận dữ ràng buộc thân?

Đáp: Người ái dục chưa hết.

Hỏi: Ai thành tựu trộm giới ràng buộc thân, ngã kiến ràng buộc thân?

Đáp: Đạo vị trí trí chưa sinh.

Hỏi: Trong cái, ai thành tựu cái tham dục- giận dữ- thù miên- trạo cử- đùa bỡn?

Đáp: Người ái dục chưa hết.

Hỏi: Ai thành tựu cái nghi?

Đáp: Ái dục chưa hết, hoặc đạo pháp trí chưa sinh.

Hỏi: Trong kiết, ai thành tựu kiết giận dữ- keo kiệt- ganh tị?

Đáp: Người ái dục chưa hết.

Hỏi: Ai thành tựu kiết ái- kiết kiêu mạn?

Đáp: Người ái côi Vô sắc chưa hết.

Hỏi: Trong phần dưới, ai thành tựu tham dục- giận dữ?

Đáp: Người ái dục chưa hết.

Hỏi: Ai thành tựu thân kiến?

Đáp: Khổ vị trí trí chưa sinh.

Hỏi: Ai thành tựu trộm giới- nghi?

Đáp: Đạo vị trí trí chưa sinh.

Hỏi: Trong kiến, ai thành tựu thân kiến- biên kiến?

Đáp: Khổ vị trí trí chưa sinh.

Hỏi: Ai thành tựu tà kiến- trộm kiến- trộm giới?

Đáp: Đạo vị trí trí chưa sinh.

Hỏi: Trong ái thân, ai thành tựu mõi- lưỡi trái qua ái?

Đáp: Người ái dục chưa hết.

Hỏi: Ai thành tựu nhãn- nhĩ- thân trái qua ái?

Đáp: Ái trên Phạm thiên chưa hết.

Hỏi: Ai thành tựu tất cả trái qua ái?

Đáp: Ái cõi Vô sắc chưa hết.

Hỏi: Trong sử, ai thành tựu sử tham dục- giận dữ?

Đáp: Người ái dục chưa hết.

Hỏi: Ai thành tựu sử hữu ái- kiêu mạn- vô minh?

Đáp: Người mà ái cõi Vô sắc chưa hết.

Hỏi: Ai thành tựu sử kiến- sử nghi?

Đáp: Đạo vị tri trí chưa sinh.

Hỏi: Trong kiết, ai thành tựu kiết giận dữ- keo kiệt -ganh tị?

Đáp: Người ái dục chưa hết.

Hỏi: Ai thành tựu kiết ái- kiêu mạn- vô minh?

Đáp: Ái cõi Vô sắc chưa hết.

Hỏi: Ai thành tựu kiết kiến, kiết nghi, kiết thất nguyện?

Đáp: Đạo vị tri trí chưa sinh.

Hỏi: Trong chín mươi tám sử, ai thành tựu sử do khổ đế cõi Dục mà đoạn?

Đáp: Người ái dục chưa hết hoặc khổ pháp trí chưa sinh.

Hỏi: Ai thành tựu sử do tập đế cõi Dục mà đoạn?

Đáp: Người ái dục chưa hết hoặc tập pháp trí chưa sinh.

Hỏi: Ai thành tựu sử do tận đế cõi Dục mà đoạn?

Đáp: Người ái dục chưa hết hoặc tận pháp trí chưa sinh.

Hỏi: Ai thành tựu sử do đạo đế cõi Dục mà đoạn?

Đáp: Người ái dục chưa hết hoặc đạo pháp trí chưa sinh.

Hỏi: Ai thành tựu sử do tư duy cõi Dục mà đoạn?

Đáp: Ái dục chưa hết.

Hỏi: Ai thành tựu sử do khổ đế cõi Sắc mà đoạn mà đoạn?

Đáp: Người ái sắc chưa hết hoặc khổ vị tri trí chưa sinh.

Hỏi: Ai thành tựu sử do tập đế cõi Sắc mà đoạn mà đoạn?

Đáp: Người ái sắc chưa hết hoặc tập vị tri trí chưa sinh.

Hỏi: Ai thành tựu sử do tận đế cõi Sắc mà đoạn mà đoạn?

Đáp: Người ái sắc chưa hết hoặc tận vị tri trí chưa sinh.

Hỏi: Ai thành tựu sử do đạo đế cõi Sắc mà đoạn mà đoạn?

Đáp: Người ái sắc chưa hết hoặc đạo vị tri trí chưa sinh.

Hỏi: Ai thành tựu sử, do tư duy cõi Sắc mà đoạn?

- Đáp: Người ái côi Sắc chưa hết.
- Hỏi: Ai thành tựu sử do khổ đế côi Vô sắc mà đoạn mà đoạn?
- Đáp: Khổ vị trí trí chưa sinh.
- Hỏi: Ai thành tựu sử do tập đế côi Vô sắc mà đoạn mà đoạn?
- Đáp: Tập vị trí trí chưa sinh.
- Hỏi: Ai thành tựu sử do tận đế côi Vô sắc mà đoạn mà đoạn?
- Đáp: Tận vị trí trí chưa sinh.
- Hỏi: Ai thành tựu sử do đạo đế côi Vô sắc mà đoạn mà đoạn?
- Đáp: Đạo vị trí trí chưa sinh.
- Hỏi: Ai thành tựu sử, do tư duy côi Vô sắc mà đoạn?
- Đáp: Người ái côi Vô sắc chưa hết.
- Hỏi: Ai không thành tựu nhãn căn?
- Đáp: Người ở côi Vô Sắc- côi Dục, hoặc chưa được hoặc được rồi mất. Nhĩ- tử- thiệt, căn cũng lại như thế.
- Hỏi: Ai không thành tựu thân căn?
- Đáp: Côi Vô sắc. Y căn không có gì không thành tựu.
- Hỏi: Ai không thành tựu nam căn- nữ căn?
- Đáp: Côi Sắc- Vô Sắc- côi Dục hoặc chưa được hoặc được rồi thì mất. Mạng căn đều thành tựu.
- Hỏi: Ai không thành tựu lạc căn?
- Đáp: Người phạm phu sinh trên côi Trời Biến tịnh.
- Hỏi: Ai không thành tựu khổ căn?
- Đáp: Người ở côi Sắc- Vô sắc.
- Hỏi: Ai không thành tựu hỷ căn?
- Đáp: Người phạm phu sinh trên côi Trời Quang âm.
- Hỏi: Ai không thành tựu ưu căn?
- Đáp: Người ái dục đã hết. Hộ căn đều thành tựu.
- Hỏi: Ai không thành tựu tín- tinh tiến- niệm- định- tuệ căn?
- Đáp: Người với căn thiện vốn đoạn.
- Hỏi: Ai không thành tựu vị trí căn- dĩ trí căn- vô trí căn?
- Đáp: Hoặc chưa được hoặc được rồi thì mất.
- Hỏi: Ai không thành tựu nhãn trì, nhĩ- tử- thiệt trì?
- Đáp: Người ở côi Vô sắc, ở côi Dục hoặc chưa được hoặc được rồi thì mất.
- Hỏi: Ai không thành tựu thân trì, sắc- thanh- tế hoạt trì?
- Đáp: Người ở côi Vô sắc.
- Hỏi: Ai không thành tựu nhãn thức- nhĩ thức- thân thức trì?
- Đáp: Người sinh trên côi Phạm thiên, không hiện ở trước mắt

mất.

Hỏi: Ai không thành tựu hương trì- vị trì, tử thức- thiết thức trì?

Đáp: Người ở cõi Sắc- Vô sắc. Ý trì, pháp trì và ý thức trì đều thành tựu.

Hỏi: Ai không thành tựu nhãn nhập, nhĩ- tử- thiết nhập?

Đáp: Người ở cõi Vô Sắc- cõi Dục hoặc chưa được hoặc được rồi thì mất.

Hỏi: Ai không thành tựu thân nhập, sắc- thanh- tế hoạt nhập?

Đáp: Người ở cõi Vô sắc.

Hỏi: Ai không thành tựu hương nhập- vị nhập?

Đáp: Người ở cõi Sắc- Vô sắc, ý nhập- pháp nhập đều thành tựu.

Hỏi: Ai không thành tựu sắc ấm?

Đáp: Người phạm phu sinh vào cõi Vô sắc, thống- tưởng- hành- thức ấm đều thành tựu.

Hỏi: Ai không thành tựu sắc thanh ấm?

Đáp: Người ở cõi Vô sắc, thống- tưởng- hành- thức thanh ấm đều thành tựu.

Hỏi: Ai không thành tựu địa chủng, cho đến không chủng?

Đáp: Người ở cõi Vô sắc, thức chủng đều thành tựu.

Hỏi: Ai không thành tựu pháp sắc?

Đáp: Người phạm phu sinh vào cõi Vô sắc, pháp vô sắc đều thành tựu.

Hỏi: Ai không thành tựu pháp có thể thấy và pháp có đối?

Đáp: Người ở cõi Vô sắc, pháp không thể thấy và pháp không có đối đều thành tựu. Pháp hữu lậu- vô lậu, hữu vi- vô vi, quá khứ- vị lai- hiện tại đều thành tựu.

Hỏi: Ai không thành tựu pháp thiện?

Đáp: Người căn thiện vốn đoạn.

Hỏi: Ai không thành tựu pháp bất thiện?

Đáp: Người ái dục đã hết, pháp vô ký đều thành tựu.

Hỏi: Ai không thành tựu pháp hệ thuộc cõi Dục?

Đáp: Người ở cõi Vô sắc.

Hỏi: Ai không thành tựu pháp hệ thuộc cõi Sắc?

Đáp: Người ở cõi Vô sắc. Pháp hệ thuộc cõi Vô sắc đều thành tựu.

Hỏi: Ai không thành tựu pháp học, vô học?

Đáp: Nếu chưa được hoặc được rồi thì mất. Pháp phi học phi vô học đều thành tựu.

Hỏi: Ai không thành tựu pháp do kiến đế mà đoạn?

Đáp: Đạo vị trí trí chưa sinh, pháp không có đoạn diệt, do tư duy mà đoạn, khổ đế- tập đế đều thành tựu.

Hỏi: Ai không thành tựu tận đế?

Đáp: Nếu chưa được hoặc được rồi thì mất.

Hỏi: Ai không thành tựu đạo đế?

Đáp: Người chưa được trung gian Thiên.

Hỏi: Ai không thành tựu sơ thiên?

Đáp: Người phạm phu sinh trên cõi trời Phạm.

Hỏi: Ai không thành tựu nhị thiên?

Đáp: Người phạm phu sinh trên cõi trời Quang âm.

Hỏi: Ai không thành tựu tam thiên?

Đáp: Người phạm phu sinh trên cõi trời Biến tịnh.

Hỏi: Ai không thành tựu tứ thiên?

Đáp: Người phạm phu sinh vào cõi Vô sắc.

Hỏi: Ai không thành tựu bốn đẳng?

Đáp: Nếu chưa được hoặc được rồi thì mất.

Hỏi: Trong vô sắc, ai không thành tựu Không xứ?

Đáp: Người phạm phu sinh trên Không xứ.

Hỏi: Ai không thành tựu Thức xứ?

Đáp: Người phạm phu sinh trên Thức xứ.

Hỏi: Ai không thành tựu bất dụng xứ?

Đáp: Người phạm phu sinh trên bất dụng xứ. Hữu tướng- vô tướng xứ đều thành tựu.

Hỏi: Ai không thành tựu giải thoát, trừ nhập, nhất thiết nhập?

Đáp: Người chưa được hoặc được liền mất.

Hỏi: Ai không thành tựu pháp trí- vị trí trí?

Đáp: Người chưa được, hoặc được liền mất.

Hỏi: Ai không thành tựu trí biết tâm người khác?

Đáp: Người chưa được hoặc được rồi liền mất. Đẳng trí đều thành tựu.

Hỏi: Ai không thành tựu khổ trí- tập trí- tận trí- đạo trí- không- vô tướng- vô nguyện?

Đáp: Không đạt được.

Hỏi: Trong kiết ai không thành tựu thân kiến?

Đáp: Người có khổ vị trí trí đã sinh.

Hỏi: Ai không thành tựu trộm giới- nghi?

Đáp: Người có đạo vị trí trí đã sinh.

Hỏi: Ai không thành tựu tham- giận dữ- ngu si và dục lậu?

Đáp: Người ái dục đã hết.

Hỏi: Ai không thành tựu hữu lậu- vô minh lậu?

Đáp: Người ái cõi Vô sắc đã hết.

Hỏi: Trong lưu ai không thành tựu dục lưu?

Đáp: Người ái dục đã hết.

Hỏi: Ai không thành tựu hữu lưu- vô minh lưu?

Đáp: Người ái cõi Vô sắc đã hết.

Hỏi: Ai không thành tựu kiến lưu?

Đáp: Người có đạo vị trí trí đã sinh; ách bộc lưu cũng như thế.

Hỏi: Trong thọ ai không thành tựu dục thọ?

Đáp: Người ái dục đã hết.

Hỏi: Ai không thành tựu giới thọ- kiến thọ?

Đáp: Người có đạo vị trí trí đã sinh.

Hỏi: Ai không thành tựu ngã thọ?

Đáp: Người ái cõi Vô sắc đã hết.

Hỏi: Trong phược, ai không thành tựu ái dục ràng buộc thân, sự giận dữ ràng buộc thân?

Đáp: Người ái Dục đã hết.

Hỏi: Ai không thành tựu trộm giới ràng buộc thân, ngã kiến ràng buộc thân?

Đáp: Người có đạo vị trí trí đã sinh.

Hỏi: Trong cái, ai không thành tựu tham dục- giận dữ- thù miên- trạo cử- đùa bỡn?

Đáp: Người ái dục đã hết.

Hỏi: Ai không thành tựu cái nghi?

Đáp: Người ái dục đã hết hoặc ái dục chưa hết mà đạo pháp trí đã sinh.

Hỏi: Trong kiết, ai không thành tựu kiết giận dữ- keo kiệt- ganh tị?

Đáp: Người ái dục đã hết.

Hỏi: Ai không thành tựu kiết ái- kiết kiêu mạn?

Đáp: Người ái cõi Vô sắc đã hết.

Hỏi: Trong phần dưới, ai không thành tựu tham dục- giận dữ?

Đáp: Người ái dục đã hết.

Hỏi: Ai không thành tựu thân kiến?

Đáp: Người có khổ vị trí trí đã sinh.

Hỏi: Ai không thành tựu trộm giới-nghi?

Đáp: Người có đạo vị trí trí đã sinh.

Hỏi: Trong kiến, ai không thành tựu thân kiến- biên kiến?

Đáp: Người có khổ vị trí trí đã sinh.

Hỏi: Ai không thành tựu tà kiến- trộm kiến- trộm giới?

Đáp: Người có đạo vị trí trí đã sinh.

Hỏi: Trong ái thân, ai không thành tựu mũi- lưỡi trải qua ái?

Đáp: Người ái dục đã hết.

Hỏi: Ai không thành tựu mắt- tai- thân trải qua ái?

Đáp: Người với ái trên Phạm thiên đã hết.

Hỏi: Ai không thành tựu ý trải qua ái?

Đáp: Ái cõi Vô sắc đã hết.

Hỏi: Trong sử, ai không thành tựu sử tham dục-giận dữ?

Đáp: Người ái dục đã hết.

Hỏi: Ai không thành tựu sử hữu ái- sử kiêu mạn- sử vô minh?

Đáp: Người ái cõi Vô sắc đã hết.

Hỏi: Ai không thành tựu sử kiến, sử nghi?

Đáp: Người có đạo vị trí trí đã sinh.

Hỏi: Trong kiết, ai không thành tựu kiết giận dữ- keo kiệt- ganh

tị?

Đáp: Người ái dục đã hết.

Hỏi: Ai không thành tựu kiết ái-kiết kiêu mạn- kiết vô minh?

Đáp: Người ái cõi Vô sắc đã hết.

Hỏi: Ai không thành tựu kiến thất nguyện- kiết nghi?

Đáp: Người có đạo vị trí trí đã sinh.

Hỏi: Trong chín mươi tám sử, ai không thành tựu sử do khổ đế cõi

Dục mà đoạn?

Đáp: Người ái dục đã hết, hoặc ái dục chưa hết mà khổ pháp trí đã sinh.

Hỏi: Ai không thành tựu sử do tập đế cõi Dục mà đoạn?

Đáp: Người ái dục đã hết, hoặc ái dục chưa hết mà tập pháp trí đã sinh.

Hỏi: Ai không thành tựu sử do tận đế cõi Dục mà đoạn?

Đáp: Người ái dục đã hết, hoặc ái dục chưa hết mà tận pháp trí đã sinh.

Hỏi: Ai không thành tựu sử do đạo đế cõi Dục mà đoạn?

Đáp: Người ái dục đã hết, hoặc ái dục chưa hết mà đạo pháp trí đã sinh.

Hỏi: Ai không thành tựu sử, do tư duy đế cõi Dục mà đoạn?

Đáp: Người ái dục đã hết.

Hỏi: Ai không thành tựu sử do khổ đế cội Sắc mà đoạn mà đoạn?

Đáp: Người ái sắc đã hết, hoặc ái sắc chưa hết mà khổ vị tri trí đã sinh.

Hỏi: Ai không thành tựu sử do tập đế cội Sắc mà đoạn?

Đáp: Người ái sắc đã hết, hoặc ái sắc chưa hết mà tập vị tri trí đã sinh.

Hỏi: Ai không thành tựu sử do tận đế cội Sắc mà đoạn?

Đáp: Người ái sắc đã hết, hoặc ái sắc chưa hết mà tận vị tri trí đã sinh.

Hỏi: Ai không thành tựu sử do đạo đế cội Sắc mà đoạn?

Đáp: Người ái sắc đã hết, hoặc ái sắc chưa hết mà đạo vị tri trí đã sinh.

Hỏi: Ai không thành tựu sử, do tư duy mà đoạn cội Sắc mà đoạn?

Đáp: Người ái cội Sắc đã hết.

Hỏi: Ai không thành tựu sử do khổ đế cội Vô sắc mà đoạn?

Đáp: Người có khổ vị tri trí đã sinh.

Hỏi: Ai không thành tựu sử do tập đế cội Vô sắc mà đoạn?

Đáp: Người có tập vị tri trí đã sinh.

Hỏi: Ai không thành tựu sử do tận đế cội Vô sắc mà đoạn?

Đáp: Người với tận vị tri trí đã sinh.

Hỏi: Ai không thành tựu sử do đạo đế cội Vô sắc mà đoạn?

Đáp: Người có đạo vị tri trí đã sinh.

Hỏi: Ai không thành tựu sử, do tư duy mà đoạn cội Vô sắc?

Đáp: Người ái cội Vô sắc đã hết.

Trí đoạn của nhãn căn lúc người phạm phu đến tận cùng ái sắc, ba mươi một sử được trí đoạn, kiết không hoàn tất hết; ba sử của Thánh nhân (ba sử cội Sắc) được trí đoạn, kiết không hoàn toàn hết. Như nhãn căn như vậy thì, nhĩ- tử- thiết- thân căn; nhãn trì, nhĩ- tử- thiết- thân trì; sắc, thanh- tế hoạt trì; nhãn nhập, nhĩ- tử- thiết- thân nhập; sắc- thanh- tế hoạt nhập; sắc ấm- sắc thanh ấm- địa chủng cho đến không chủng.

Pháp sắc- pháp có thể thấy-pháp có đối, pháp hệ thuộc cội Sắc; thiên thứ tư- hộ từ bi- tịnh giải thoát, bốn trừ nhập sau- tám nhất thiết nhập; trí biết tâm người khác, lúc trí đoạn người phạm phu đến tận cùng ái sắc thì ba mươi một sử được trí đoạn mà kiết không hoàn toàn hết; ba sử của Thánh nhân được trí đoạn, mà kiết không vĩnh viễn hoàn toàn hết. Ý căn lúc được trí đoạn đến tận cùng có cội Vô sắc, ba sử được trí đoạn, ba kiết vĩnh viễn hết.

Như ý căn như thế thì mạng căn- hộ căn- tín- tinh tiến- niệm- định- tuệ căn; ý trì- pháp trì- ý thức trì, ý nhập- pháp nhập; thống ấm- tưởng- hành- thức ấm, thống thanh ấm- tưởng- hành, thức thanh ấm; pháp không có sắc thức chủng, pháp không thể thấy, pháp không có đối, pháp hữu lậu- pháp hữu vi, pháp quá khứ- vị lai- hiện tại, pháp thiện, pháp vô ký, pháp hệ thuộc cõi Vô sắc, pháp phi học phi vô học, pháp do tư duy mà đoạn, khổ đế- tập đế, hữu tướng- vô tướng xứ, hữu tướng, vô tướng xứ giải thoát, diệt tận giải thoát. Khi đẳng trí- đoạn trí, đến tận cùng ái cõi Vô sắc, trí đoạn ba sử, ba kiết vĩnh viễn hết.

Khi trí đoạn nam căn- nữ căn, người phạm phu đến nơi ái dục hết, trí đoạn ba mươi sáu sử, ba kiết vĩnh viễn hết, trí đoạn bốn sử của Thánh nhân, ba kiết vĩnh viễn hết. Như nam căn- nữ căn như vậy thì khổ căn - ưu căn, hương trì- vị trì, tử, thức thiết thức trì; hương nhập- vị nhập, pháp bất thiện, pháp hệ thuộc cõi Dục khi trí đoạn, người phạm phu đến nơi ái dục hết, trí đoạn ba mươi sáu sử, ba kiết vĩnh viễn hết; trí đoạn bốn sử của Thánh nhân, ba kiết vĩnh viễn hết. Lúc trí đoạn lạc căn đến nơi ái của trời Biến tịnh hết, tức là trí đoạn lạc căn kia mà kiết sử không hoàn toàn hết. Khi trí đoạn hỷ căn đến nơi ái của trời Quang âm hết, tức là trí đoạn hỷ căn kia mà kiết sử không hoàn toàn hết.

Nhãn thức- nhĩ thức- thân thức trì, khi trí đoạn đến nơi ái trên cõi Phạm thiên hết, tức là ba thức trì kia trí đoạn mà kiết sử không hoàn toàn hết..

Pháp do kiến đế đoạn khi được trí đoạn mà ái sắc chưa hết, đạo vị trí trí hiện ở trước mắt, trí đoạn mười bốn sử mà ba kiết vĩnh viễn hết. Ái sắc đã hết, đạo vị trí trí hiện ở trước mắt, trí đoạn bảy sử mà ba kiết vĩnh viễn hết. Trung gian Thiên- sơ thiên- khi trí đoạn đến nơi ái sơ thiên hết, tức là trí đoạn sơ thiên kia mà kiết sử không hoàn toàn hết..

Khi trí đoạn nhị Thiên, đến nơi ái nhị Thiên hết, tức là trí đoạn nhị Thiên kia mà kiết sử không hoàn toàn hết.. Như hỷ của nhị Thiên, giải thoát đầu tiên- thứ hai và bốn trừ nhập đầu cũng lại như thế.

Khi trí đoạn tam Thiên đến nơi ái tam Thiên hết, tức là trí đoạn tam Thiên kia mà kiết sử không hoàn toàn hết.. Không xứ trong vô sắc khi trí đoạn đến nơi ái Không xứ hết, tức là Không xứ kia, trí đoạn kiết sử không hoàn toàn hết. Không xứ giải thoát, Không xứ nhập, cũng lại như thế. Khi trí đoạn Thức xứ, đến nơi ái Thức xứ hết, tức là trí đoạn của Thức xứ kia mà kiết sử không hoàn toàn hết. Thức xứ giải thoát, Thức xứ nhập cũng lại như thế.

Khi trí đoạn bất dụng xứ đến nơi ái bất dụng xứ hết, tức là trí đoạn

bất dụng xứ kia mà kiết sử không hoàn toàn hết, bất dụng xứ giải thoát cũng lại như thế.

Khi trí đoạn thân kiến trong kiết mà ái sắc chưa hết, khổ vị trí trí hiện ở trước mắt, thì trí đoạn mười tám sử mà kiết không hoàn toàn hết.

Ái sắc đã hết, khổ vị trí trí hiện ở trước mắt, trí đoạn chín sử, kiết không hoàn toàn hết.

Như thân kiến như thế thì khi trí đoạn thân kiến trong phần dưới, thân kiến- biên kiến trong kiến, ái sắc chưa hết, khổ vị trí trí hiện ở trước mắt, trí đoạn mười tám sử, kiết không hoàn toàn hết.

Ái sắc đã hết, khổ vị trí trí hiện ở trước mắt, trí đoạn chín sử, kiết không hoàn toàn hết.. Khi trí đoạn trộm giới-nghi, ái sắc chưa hết, đạo vị trí trí hiện ở trước mắt, trí đoạn mười bốn sử, ba kiết hết vĩnh viễn. Ái sắc đã hết, đạo vị trí trí hiện ở trước mắt, trí đoạn bảy sử, ba kiết vĩnh viễn hết. Như trộm giới-nghi như thế thì Kiến lưu, kiến ách, giới thọ, kiến thọ, trộm giới ràng buộc thân, ngã kiến ràng buộc thân; trộm giới-nghi trong phần dưới; tà kiến trộm kiến-trộm giới trong kiến; sử kiến-sử nghi trong sử; kiến trong kiết, kiết thất nguyện- nghi; khi trí đoạn mà ái sắc chưa hết, đạo vị trí trí hiện ở trước mắt.

Trí đoạn mười bốn sử, ba kiết vĩnh viễn hết. Ái sắc đã hết, đạo vị trí trí hiện ở trước mắt. Trí đoạn bảy sử, ba kiết vĩnh viễn hết. Tham dục- giận dữ- ngu si và dục lậu khi trí đoạn người phạm phu đến nơi ái dục hết.

Trí đoạn ba mươi sáu sử, ba kiết vĩnh viễn hết. Trí đoạn bốn sử của Thánh nhân, ba kiết vĩnh viễn hết.

Như thế, dục lưu, dục ách, dục thọ, dục ái ràng buộc thân, sự giận dữ ràng buộc thân.

Tham dục- giận dữ- thù miên- trạo cử- đùa bỡn trong cái, kiết giận dữ- keo kiệt- ganh tị trong kiết, sự tham dục- giận dữ trong phần dưới, mũi- lưỡi trải qua ái trong ái thân, sử tham dục- giận dữ trong sử, kiết giận dữ- keo kiệt- ganh tị trong kiết khi trí đoạn, người phạm phu đến nơi ái dục hết.

Trí đoạn ba mươi sáu sử, ba kiết vĩnh viễn hết. Trí đoạn bốn sử của Thánh nhân, ba kiết vĩnh viễn hết. Khi trí đoạn hữu lậu- vô minh lậu, đến nơi ái cõi Vô sắc hết. Trí đoạn ba sử, ba kiết vĩnh viễn hết.

Như thế, hữu lưu- vô minh lưu, ách hữu- ách vô minh, ngã thọ, kiết ái- kiết kiêu mạn- kiết vô minh, ý trải qua ái, sử hữu ái- sử kiêu mạn- sử vô minh, kiết ái- kiết kiêu mạn- kiết vô minh khi trí đoạn đến nơi ái cõi

Vô sắc hết. Trí đoạn ba sử, ba kiết vĩnh viễn hết.

Khi trí đoạn cái nghi, người phạm phu đến nơi ái dục hết.

Trí đoạn ba mươi sáu sử, ba kiết vĩnh viễn hết. Thánh nhân, đạo pháp trí hiện ở trước mắt.

Trí đoạn tám sử, kiết không hết hoàn toàn. Mắt- tai- thân trải qua ái khi trí đoạn đến nơi ái trên cõi Phạm thiên hết, tức là trí đoạn ba ái thân kia mà kiết sử không hết hoàn toàn

Trong chín mươi tám sử, khi trí đoạn sử do khổ đế cõi Dục mà đoạn, người phạm phu đến nơi ái dục hết. Trí đoạn ba mươi sáu sử, ba kiết vĩnh viễn hết, khổ pháp trí của Thánh nhân hiện ở trước mắt. Trí đoạn mười sử, kiết không hoàn toàn hết. Khi trí đoạn Sử do tập đế cõi Dục đoạn, người phạm phu đến nơi ái dục hết. Trí đoạn ba mươi sáu sử, ba kiết vĩnh viễn hết, tập pháp trí của Thánh nhân hiện ở trước mắt. Trí đoạn bảy sử, kiết không hoàn toàn hết. Do tận đế mà đoạn, cũng lại như thế.

Khi Sử do đạo đế cõi Dục mà đoạn, được trí đoạn, người phạm phu tiến đến nơi ái dục hết, trí đoạn ba mươi sáu sử, ba kiết vĩnh viễn hết, đạo pháp trí của Thánh nhân hiện ở trước mắt. Trí đoạn tám sử, kiết không hoàn toàn hết.. Khi trí đoạn sử, do tư duy mà đoạn cõi Dục đoạn, người phạm phu tiến đến nơi ái dục hết, trí đoạn ba mươi sáu sử, ba kiết vĩnh viễn hết. Trí đoạn bốn sử của Thánh nhân, ba kiết vĩnh viễn hết. Khi trí đoạn sử do khổ đế cõi Sắc đoạn, người phạm phu đến nơi ái sắc hết.

Trí đoạn ba mươi một sử, kiết không hoàn toàn hết. Người vô cấu, khổ vị trí trí hiện ở trước mắt. Trí đoạn mười tám sử, kiết không hoàn toàn hết. Khi trí đoạn Sử do tập đế cõi Sắc đoạn, người phạm phu đến nơi ái sắc hết.

Ba mươi một sử được trí đoạn, kiết không hoàn toàn hết. Người vô cấu, tập vị trí trí hiện ở trước mắt. Trí đoạn mười hai sử, kiết không hoàn toàn hết. Sử do tận đế đoạn cũng lại như thế. Sử do đạo đế cõi Sắc đoạn, khi được trí đoạn, người phạm phu đến nơi ái sắc hết.

Trí đoạn ba mươi một sử, kiết không hoàn toàn hết. Người vô cấu, đạo vị trí trí hiện ở trước mắt. Trí đoạn mười bốn sử, ba kiết vĩnh viễn hết. Lúc trí đoạn sử do tư duy cõi Sắc mà đoạn, người phạm phu đến nơi ái sắc hết.

Ba mươi một sử được trí đoạn, kiết không hoàn toàn hết, người vô cấu có trí đoạn ba sử, kiết không hoàn toàn hết. Khi trí đoạn Sử do khổ đế cõi Vô sắc đoạn, ái sắc chưa hết, khổ vị trí trí hiện ở trước mắt.

Trí đoạn mười tám sử, kiết không hoàn toàn hết, ái sắc đã hết, khổ vị trí trí hiện ở trước mắt. Trí đoạn chín sử, kiết không hoàn toàn hết. Khi trí đoạn Sử do tập đế cõi Vô sắc đoạn, ái sắc chưa hết, tập vị trí trí hiện ở trước mắt. Trí đoạn mười hai sử, kiết không hoàn toàn hết, ái sắc đã hết, tập vị trí trí hiện ở trước mắt. Trí đoạn sáu sử, kiết không hoàn toàn hết. Sử do tận đế, cũng lại như thế.

Khi trí đoạn Sử do đạo đế cõi Vô sắc đoạn, ái sắc chưa hết, đạo vị trí trí hiện ở trước mắt. Trí đoạn mười bốn sử, ba kiết vĩnh viễn hết, ái sắc đã hết, đạo vị trí trí hiện ở trước mắt.

Trí đoạn bảy sử, ba kiết vĩnh viễn hết. Khi trí đoạn sử, do tư duy mà đoạn cõi Vô sắc đoạn, đến nơi ái cõi Vô sắc hết. Trí đoạn ba sử, ba kiết vĩnh viễn hết.

Lúc nhãn căn đều tác chứng, người phàm phu đến nơi ái sắc hết.

Ba mươi một sử đều tác chứng, kiết không hoàn toàn hết. Người vô cầu có ba sử đều tác chứng, kiết không hoàn toàn hết, được A-la-hán.

Chín mươi tám sử đều tác chứng, chín kiết vĩnh viễn hết. Như nhãn căn như thế, nhĩ- tử- thiết- thân căn, nhãn trì, nhĩ- tử- thiết- thân trì; sắc- thanh- tế hoạt trì; nhãn nhập, nhĩ- tử- thiết- thân nhập; sắc- thanh- tế hoạt nhập; sắc ấm- sắc thanh ấm- địa chủng cho đến không chủng; pháp sắc, pháp có thể thấy, pháp có đối, pháp hệ thuộc cõi Sắc; thiền thứ tư hộ từ bi tịnh giải thoát, bốn trừ nhập sau- tám nhất thiết nhập, trí biết tâm người khác, khi đều tác chứng, người phàm phu đến nơi ái sắc hết.

Ba mươi một sử đều tác chứng, kiết không hoàn toàn hết. Người vô cầu có ba sử đều tác chứng, kiết không hoàn toàn hết, được A-la-hán.

Chín mươi tám sử đều tác chứng, chín kiết vĩnh viễn hết. Khi ý căn đều tác chứng, được A-la-hán.

Chín mươi tám sử đều tác chứng, chín kiết vĩnh viễn hết. Như ý căn như thế, mạng căn- hộ căn- tín- tinh tiến- niệm- định- tuệ căn; ý trì- pháp trì- ý thức trì ý nhập- pháp nhập; thống ấm, tưởng- hành- thức ấm. Thống thanh ấm, tưởng- hành- thức thanh ấm- thức chủng; pháp không có sắc, pháp không thể thấy, pháp không có đối, pháp hữu lậu, pháp hữu vi, pháp quá khứ- vị lai- hiện tại, pháp thiện, pháp vô ký, pháp hệ thuộc cõi Vô sắc, pháp phi học phi vô học, pháp do tư duy mà đoạn, khổ đế- tập đế; hữu tưởng- vô tưởng xứ; hữu tưởng- vô tưởng giải thoát, diệt tận giải thoát, đẳng trí khi đều tác chứng được A-la-hán.

Chín mươi tám sử đều tác chứng, chín kiết vĩnh viễn hết. Khi nam

căn- nữ căn đều tác chứng, người phạm phu đến nơi ái dục hết.

Ba mươi sáu sử đều tác chứng ba kiết vĩnh viễn hết, được quả A-na-hàm.

Chín mươi hai sử đều tác chứng, sáu kiết vĩnh viễn hết được A-la-hán.

Chín mươi tám sử đều tác chứng, chín kiết vĩnh viễn hết. Như nam căn- nữ căn như thế, khổ căn - ưu căn, hương trì- vị trì, tử thức- thiệt thức trì, hương nhập- vị nhập, pháp bất thiện, pháp hệ thuộc cõi Dục, khi đều tác chứng, người phạm phu đến nơi ái dục hết.

Ba mươi sáu sử đều tác chứng ba kiết vĩnh viễn hết, được quả A-na-hàm.

Chín mươi hai sử đều tác chứng, sáu kiết vĩnh viễn hết, được A-la-hán.

Chín mươi tám sử đều tác chứng, chín kiết vĩnh viễn hết. Khi lạc căn tác chứng đến trời Biến tịnh, ái hết, tức là khi lạc căn tận đều tác chứng kia, kiết sử không hoàn toàn hết, được quả A-la-hán.

Chín mươi tám sử đều tác chứng, chín kiết vĩnh viễn hết. Khi hỷ căn đều tác chứng, đến nơi ái của trời Quang âm hết, tức là hỷ căn kia đều tác chứng, kiết sử không hoàn toàn hết., được A-la-hán.

Chín mươi tám sử đều tác chứng, chín kiết vĩnh viễn hết. Khi nhãn thức- nhĩ thức- thân thức trì đều tác chứng, đến nơi ái trên cõi Phạm thiên hết, tức là ba thức trì kia đều tác chứng, kiết sử không hoàn toàn hết, được A-la-hán.

Chín mươi tám sử đều tác chứng, chín kiết vĩnh viễn hết. Pháp do kiến đế khi đều tác chứng được quả Tu-đà-hoàn.

Tám mươi tám sử đều tác chứng, ba kiết vĩnh viễn hết, được quả Tư đà hoàn.

Tám mươi tám sử đều tác chứng, ba kiết vĩnh viễn hết, được quả A-na-hàm.

Chín mươi hai sử đều tác chứng, sáu kiết vĩnh viễn hết, được quả A-la-hán.

Chín mươi tám sử đều tác chứng, sáu kiết vĩnh viễn hết.

Trong thiền, khi sơ thiền đều tác chứng, đến nơi ái sơ thiền hết, tức là sơ thiền kia đều tác chứng, kiết sử không hoàn toàn hết., được A-la-hán.

Chín mươi tám sử đều tác chứng, chín kiết vĩnh viễn hết. Khi nhị thiền đều tác chứng, đến nơi ái của nhị thiền hết, tức là đều tác chứng nhị thiền kia, kiết sử không hoàn toàn hết, được A-la-hán.

Chín mươi tám sử đều tác chứng, chín kiết vĩnh viễn hết. Hỷ hai giải thoát đầu- bốn trừ nhập đầu cũng lại như thế. Khi tam thiền đều tác chứng, đến ái tam thiền hết, tức là tam thiền kia đều tác chứng, kiết sử không hoàn toàn hết, được A-la-hán.

Chín mươi tám sử đều tác chứng, chín kiết vĩnh viễn hết. Trong không có sắc, khi Không xứ đều tác chứng, đến nơi ái của Không xứ hết, tức Không xứ kia tác chứng, kiết sử không hoàn toàn hết, được A-la-hán.

Chín mươi tám sử đều tác chứng, chín kiết vĩnh viễn hết. Không xứ giải thoát, Không xứ nhập cũng lại như thế. Khi Thức xứ đều tác chứng, đến nơi ái của Thức xứ tận, tức là Thức xứ đều tác chứng kia, kiết sử không hoàn toàn hết, được A-la-hán.

Chín mươi tám sử đều tác chứng, chín kiết vĩnh viễn hết. Thức xứ giải thoát, Thức xứ nhập cũng lại như thế. Bất dụng xứ khi đều tác chứng, đến nơi ái của bất dụng xứ tận, tức là bất dụng xứ đều tác chứng, kiết sử không hết, được A-la-hán.

Chín mươi tám sử đều tác chứng, chín kiết vĩnh viễn hết. Bất dụng xứ giải thoát cũng lại như thế.

Trong kiết, khi thân kiến đều tác chứng thì khổ vị tri trí hiện ở trước mắt.

Mười tám sử đều tác chứng, kiết không hoàn toàn hết, được quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán.

Chín mươi tám sử đều tác chứng, chín kiết vĩnh viễn hết. Thân kiến trong phần dưới và thân kiến- biên kiến trong kiến khi đều tác chứng thì khổ vị tri trí hiện ở trước mắt.

Mười tám sử đều tác chứng, kiết không hoàn toàn hết, được quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hoàn, A-na-hàm, A-la-hán.

Chín mươi tám sử đều tác chứng, chín kiết vĩnh viễn hết. Trộm giới-nghi khi đều tác chứng, được quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán.

Chín mươi tám sử đều tác chứng, chín kiết vĩnh viễn hết. Như thế thì kiến lưu, kiến ách, giới thọ- kiến thọ, trộm giới ràng buộc thân- ngã kiến ràng buộc thân, trộm giới-nghi trong phần dưới, trong kiến có tà kiến- trộm kiến- trộm giới, sử kiến- sử nghi trong sử, kiết kiến- kiết thất nguyện, nghi trong kiết khi đều tác chứng, được quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán.

Chín mươi tám sử đều tác chứng, chín kiết vĩnh viễn hết. Tham-giận dữ- ngu si và dục lậu khi đều tác chứng, người phạm phu đến nơi

ái dục hết.

Ba mươi sáu sử đều tác chứng, ba kiết vĩnh viễn hết, được quả A-na-hàm.

Chín mươi hai sử đều tác chứng, sáu kiết vĩnh viễn hết, được quả A-la-hán.

Chín mươi tám sử đều tác chứng, chín kiết vĩnh viễn hết. Như thế thì dục lưu- dục ách- dục thọ, ái dục ràng buộc thân, sự giận dữ ràng buộc thân trong phược, tham dục, giận dữ, thù miên, trạo cử, đùa bỡn trong cái, kiết giận dữ- keo kiệt- ganh tị trong kiết, tham dục- giận dữ trong phần dưới, mũi-lưỡi trải qua ái trong ái thân, sử tham dục- sử giận dữ trong sử khi đều tác chứng, người phạm phu đến nơi ái dục hết.

Ba mươi sáu sử đều tác chứng, sáu kiết vĩnh viễn hết, được quả A-na-hàm.

Chín mươi hai sử đều tác chứng, sáu kiết vĩnh viễn hết, được quả A-la-hán.

Chín mươi tám sử đều tác chứng, chín kiết vĩnh viễn hết. Hữu lậu- vô minh lậu khi đều tác chứng được quả A-la-hán, chín mươi tám sử đều tác chứng, chín kiết vĩnh viễn hết. Hữu lưu- vô minh lưu trong lưu, hữu ách- vô minh ách, kiết ngã ái- kiết kiêu mạn, ý trải qua ái- sử hữu ái, sử kiêu mạn- sử vô minh, kiết ái- kiết kiêu mạn- kiết vô minh, khi đều tác chứng, được quả A-la-hán.

Chín mươi tám sử đều tác chứng, chín kiết vĩnh viễn hết. Khi cái nghi đều tác chứng, người phạm phu đến nơi ái dục không còn.

Ba mươi sáu sử đều tác chứng, ba kiết vĩnh viễn hết. Người vô cấu có đạo pháp trí hiện ở trước mắt.

Tám sử đều tác chứng, kiết không hoàn toàn hết, được quả Tu-đà-hoàn cho đến quả A-la-hán.

Chín mươi tám sử đều tác chứng, chín kiết vĩnh viễn hết. Mắt- tai- thân trải qua ái khi đều tác chứng, đến nơi ái trên cõi Phạm thiên đã tận, tức là ba ái thân kia đều tác chứng, kiết sử không hoàn toàn hết, được quả A-la-hán.

Chín mươi tám sử đều tác chứng, chín kiết vĩnh viễn hết. Trong chín mươi tám sử, sử do khổ đế cõi Dục mà đoạn, khi đều tác chứng, người phạm phu đến nơi ái dục không còn.

Ba mươi sáu sử đều tác chứng, ba kiết vĩnh viễn hết, người vô cấu có khổ pháp trí hiện ở trước mắt.

Mười sử đều tác chứng, kiết không hoàn toàn hết, được quả Tu-đà-hoàn cho đến quả A-la-hán.

Chín mươi tám sử đều tác chứng, chín kiết vĩnh viễn hết. Khi sử do tập đế côi Dục đoạn đều tác chứng, người phàm phu đến nơi ái dục không còn.

Ba mươi sáu sử đều tác chứng, ba kiết vĩnh viễn hết, người vô có tập pháp trí hiện ở trước mắt.

Bảy sử đều tác chứng, kiết không hoàn toàn hết, được quả Tu-đà-hoàn cho đến quả A-la-hán.

Chín mươi tám sử đều tác chứng, chín kiết vĩnh viễn hết. Sử do tận đế đoạn cũng lại như thế. Sử do đạo đế côi Dục đoạn khi đều tác chứng, người phàm phu đến nơi ái dục không còn.

Ba mươi sáu sử đều tác chứng, ba kiết vĩnh viễn hết, người vô cấu có đạo pháp trí hiện ở trước mắt.

Tám sử đều tác chứng, kiết không hoàn toàn hết, được quả Tu-đà-hoàn cho đến quả A-la-hán.

Chín mươi tám sử đều tác chứng, chín kiết vĩnh viễn hết. Sử do tư duy côi Dục đoạn, khi đều tác chứng, người phàm phu đạt đến nơi ái dục không còn.

Ba mươi sáu sử đều tác chứng, ba kiết vĩnh viễn hết, được quả A-na-hàm.

Chín mươi hai sử đều tác chứng, sáu kiết vĩnh viễn hết, được quả A-la-hán.

Chín mươi tám sử đều tác chứng, chín kiết vĩnh viễn hết. Sử do khổ đế côi Sắc đoạn, khi đều tác chứng, người phàm phu đạt đến nơi ái sắc không còn.

Ba mươi mốt sử đều tác chứng, kiết không hoàn toàn hết, người vô cấu có khổ vị trí trí hiện ở trước mắt.

Mười tám sử đều tác chứng, kiết không hoàn toàn hết, được quả Tu-đà-hoàn cho đến quả A-la-hán.

Chín mươi tám sử đều tác chứng, chín kiết vĩnh viễn hết. Sử do tập đế côi Sắc đoạn, khi đều tác chứng, người phàm phu đạt đến nơi ái sắc không còn.

Ba mươi mốt sử đều tác chứng, kiết không hoàn toàn hết, người vô cấu có tập vị trí trí hiện ở trước mắt.

Hai mươi mốt sử đều tác chứng, kiết không hoàn toàn hết, được quả Tu-đà-hoàn cho đến quả A-la-hán.

Chín mươi tám sử đều tác chứng, chín kiết vĩnh viễn hết. Sử do tận đế đoạn khi đều tác chứng cũng lại như thế. Khi sử do đạo đế côi Sắc đoạn đều tác chứng, người phàm phu đến nơi ái sắc không còn.

Ba mươi một sử đều tác chứng, kiết không hoàn toàn hết, người vô cấu có đạo vị trí trí hiện ở trước mắt.

Mười bốn sử đều tác chứng, ba kiết vĩnh viễn hết, được quả Tu-đà-hoàn cho đến quả A-la-hán.

Chín mươi tám sử đều tác chứng, chín kiết vĩnh viễn hết. Sử, do tư duy cõi Sắc đoạn khi đều tác chứng, người phạm phu đến nơi ái sắc không còn.

Ba mươi một sử đều tác chứng, kiết không hoàn toàn hết, người vô cấu có ba sử đều tác chứng, kiết không hoàn toàn hết, được quả A-la-hán.

Chín mươi tám sử đều tác chứng, chín kiết vĩnh viễn hết. Sử do khổ đế cõi Vô sắc đoạn, khi đều tác chứng, khổ vị trí trí hiện ở trước mắt.

Mười tám sử đều tác chứng, kiết không hoàn toàn hết, được quả Tu-đà-hoàn cho đến quả A-la-hán.

Chín mươi tám sử đều tác chứng, chín kiết vĩnh viễn hết. Sử do tập đế cõi Vô sắc đoạn, khi đều tác chứng có tập vị trí trí hiện ở trước mắt. Mười hai sử đều tác chứng, kiết không hoàn toàn hết, được quả Tu-đà-hoàn cho đến quả A-la-hán.

Chín mươi tám sử đều tác chứng, chín kiết vĩnh viễn hết. Do tận đế đoạn cũng lại như vậy. Sử do đạo đế cõi Vô sắc đoạn, khi đều tác chứng được quả Tu-đà-hoàn cho đến quả A-la-hán.

Chín mươi tám sử đều tác chứng, chín kiết vĩnh viễn hết. Sử, do tư duy cõi Vô sắc đoạn, khi đều tác chứng, được quả A-la-hán.

Chín mươi tám sử đều tác chứng, chín kiết vĩnh viễn không còn.

